

Quyền con người là gì?

Là một khái niệm rộng lớn cho nên quyền con người cũng được nhiều tổ chức, quốc gia định nghĩa khác nhau. Tuy nhiên đến nay, định nghĩa của Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc thường được trích dẫn bởi các nhà nghiên cứu, theo đó quyền con người được định nghĩa như sau: “Quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc làm tổn hại đến nhân phẩm, tự do cơ bản của con người”.

một nước. Tại Điều 50 Hiến pháp 1992 quy định quyền con người được thể hiện ở các quyền công dân nên trong các điều của Hiến pháp đều quy định theo hình thức “công dân có quyền...”. Để phù hợp với xu thế hội nhập và hợp tác quốc tế, Hiến pháp 2013 đã có những đổi mới về hình thức thể hiện các quy định về quyền con người và quyền công dân. Cụ thể là đã có sự phân biệt rõ về quyền con người và quyền công dân. Đối với quyền con người, Hiến pháp quy định “mọi người có quyền...” và “không ai bị...”; đối với các quyền công dân (quyền của những người có quốc tịch Việt Nam), Hiến pháp quy định “công dân có quyền...”.

Cùng với sự phát triển của xã hội, ngày nay các quyền cơ bản của con người, quyền công dân đã được mở rộng hơn trước đây. Trong các công ước quốc tế cũng như trong Hiến pháp 2013, quyền con người, quyền công dân được thể hiện ở trên tất cả các lĩnh vực dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Để mọi cá nhân và công dân thực hiện các quyền của mình, Hiến pháp quy định trách nhiệm của Nhà nước phải ban hành các đạo luật để tạo hành lang pháp lý cho mọi cá nhân và công dân thực hiện tốt các quyền của mình. Theo Kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp 2013 thì từ nay đến năm 2016, Quốc hội phải ban hành mới, sửa đổi, bổ sung 15 đạo luật điều chỉnh trực tiếp và hàng chục đạo luật có liên quan đến việc thực thi quyền con người, quyền công dân./

mobile toggle

Logo

Quảng Cáo

Tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ 6 , 06/10/2023

Xuất phát từ quan điểm Mác-xít, đồng thời tiếp thu, kế thừa nhận thức chung của cộng đồng quốc tế và căn cứ vào thực tiễn Việt Nam, Đảng ta đã xác định hệ thống các quan điểm về vấn đề quyền con người, quyền công dân. Trong đó, quyền con người được nhìn nhận như một giá trị phổ quát của nhân loại, mang tính giai cấp sâu sắc, gắn với độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia cũng như gắn với lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển kinh tế của quốc gia. Quyền con người đồng thời mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa... Hệ thống các quan điểm đó có giá trị quan trọng trong việc định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người cũng như phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

1. Dẫn nhập

Theo Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về nhân quyền (OHCHR): “Quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và tự do cơ bản của con người”[1].

Ở hầu hết các nước, nội dung các công ước về quyền con người đã dần được nội luật hóa và từng bước tổ chức thực hiện trên thực tế. Quyền con người là giá trị chung, biểu hiện sự tiến bộ, văn minh nên tất cả các quốc gia, dân tộc, dù có sự khác nhau về chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa đều có quyền thụ hưởng và có nghĩa vụ bảo vệ, phát triển giá trị xã hội cao đẹp này. Chính cộng đồng quốc tế cũng thừa nhận thực tế này trong Tuyên bố Viên và Chương trình hành động (năm 1993): “Trong khi phải luôn ghi nhớ ý nghĩa của tính đặc thù dân tộc, khu vực và bối cảnh khác nhau về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, các quốc gia không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa có nghĩa vụ thúc đẩy và bảo vệ tất cả các quyền và tự do cơ bản của con người”[2].

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, mỗi bước tiến của nhân loại đều đánh dấu nấc thang mới trong nhận thức và hiện thực hóa các quyền con người. “Quyền con người là khát vọng và giá trị chung của nhân loại, ghi dấu thành quả đấu tranh lâu dài của con người qua các thời đại nhằm chế ngự thiên nhiên, chống áp bức, bất công”[3].

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người

Xuất phát từ quan điểm Mác-xít, đồng thời tiếp thu, kế thừa nhận thức chung của cộng đồng quốc tế và căn cứ vào thực tiễn Việt Nam, Đảng ta đã xác định hệ thống các quan điểm về vấn đề quyền con người, quyền công dân. Trong đó, quyền con người được nhìn nhận như một giá trị phổ quát của nhân loại, mang tính giai cấp sâu sắc, gắn với độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia cũng như gắn với lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển kinh tế của quốc gia. Quyền con người đồng thời mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa... Hệ thống các quan điểm đó có giá trị quan trọng trong việc định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người cũng như phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

Đảng ta chủ trương: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển”[4]. “Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm để Nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Mọi người dân đều có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện”[5].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”[6].

Những năm qua, Nhà nước Việt Nam đã chủ động tham gia vào các diễn đàn và các tổ chức hoạt động về quyền con người của khu vực cũng như toàn cầu. Đảng ta luôn khẳng định việc bảo đảm quyền con người là một mục tiêu, động lực của cách mạng, là trách nhiệm lớn của Đảng và Nhà nước. Đảng ta nêu rõ: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức

mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”[7].

Sách trắng về “Thành tựu bảo vệ và phát triển quyền con người ở Việt Nam” khẳng định: “...quyền thiêng liêng, cơ bản nhất của con người là quyền được sống trong độc lập, tự do, quyền được tự quyết định vận mệnh của mình”[8]. Để giành quyền con người cho mỗi cá nhân thì phải giải phóng dân tộc khỏi áp bức ngoại bang và bảo vệ quyền tự quyết của dân tộc. Thực tế cho thấy, trước năm 1945, trong bối cảnh một nước thuộc địa, nửa phong kiến, người dân Việt Nam không được hưởng các quyền con người, quyền công dân. Chỉ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam ra đời, thì địa vị của người dân Việt Nam mới được thay đổi từ người nô lệ trở thành chủ nhân của một quốc gia độc lập, các quyền công dân của người Việt Nam lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Như vậy, quyền con người của người dân Việt Nam gắn liền với các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam.

2.1. Quyền con người là tự nhiên nhưng được pháp luật quy định

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội năm 1991 của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người...”[9]. Điều này có nghĩa là để được hiện thực hóa trên thực tế, quyền con người, quyền công dân phải được quy định trong pháp luật. Ở đây, pháp luật vừa là phương tiện để ghi nhận, vừa là công cụ để hiện thực hóa và bảo vệ các quyền tự nhiên của con người. Thông qua pháp luật, không chỉ các quyền con người, quyền công dân mà cả những nghĩa vụ của những chủ thể có liên quan được xác lập, tạo thành khuôn khổ pháp lý cho việc tôn trọng, thực hiện và bảo vệ các quyền con người, quyền công dân trên thực tế.

Kiên trì trong nhận thức và nhất quán trong hành động, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”[10]. Trên ý nghĩa đó, quyền con người thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy xã hội phát triển theo dòng chảy chung của nhân loại là hướng tới tự do, bình đẳng, hạnh phúc và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Trên phạm vi toàn cầu, sau khi Liên Hợp quốc ra đời, quyền con người được ghi nhận và bảo vệ bởi hệ thống Luật quốc tế về quyền con người. “Quyền con người (nhân quyền) cần được bảo vệ và thúc đẩy bằng pháp luật. Luật pháp về quyền con người (luật nhân quyền) gồm hai thành phần chính là luật quốc gia về quyền con người (luật quốc nội) và luật quốc tế về quyền con người”[11].

Trong phạm vi quốc gia, pháp luật bảo vệ quyền con người thể hiện ở việc ghi nhận các quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp, pháp luật, hoàn thiện các thiết chế, bộ máy nhằm bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền con người. Mặc dù luôn nhấn mạnh “quyền bẩm sinh”, nhưng ngày nay, ở mọi quốc gia, quyền con người đều được ghi nhận và bảo vệ bằng các hình thức pháp luật khác nhau.

2.2. Quyền con người, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ, trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước

Luật quốc tế về quyền con người ra đời cũng đồng thời đặt vấn đề quyền và nghĩa vụ của công dân. Nguyên tắc này được chia sẻ rộng rãi ở mọi quốc gia và cơ chế quốc tế quyền con người.

Bàn về vấn đề này, C. Mác viết: “Không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi”[12]. Trên thực tế, ở bất cứ quốc gia nào, người dân cũng phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định, theo quy định của pháp luật, không chỉ trên tư cách công dân mà còn cả tư cách con người đối với xã hội mà mình đang sinh sống. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) cũng ghi nhận: “Mỗi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng mà chính trong đó nhân cách của bản thân có thể phát triển tự do và đầy đủ” (Điều 29). Lời nói đầu hai công ước quyền con người quan trọng nhất (năm 1966) cũng đều nhấn mạnh, “mỗi cá nhân trong khi được hưởng thụ các quyền cần tôn trọng tự do của người khác và tôn trọng trật tự xã hội, lợi ích của cộng đồng”. Việc Luật quốc tế về quyền con người hạn chế một số quyền con người cũng với một ý nghĩa như vậy.

Thực tế nói trên là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta khẳng định: “Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật”[13]. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được cách thức giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề quyền con người, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề quyền con người.

Hệ thống các quan điểm, cách tiếp cận nói trên của Đảng ta nhìn chung tương đồng, được chia sẻ rộng rãi và có giá trị định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam nhằm bảo vệ, đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người trong thời kỳ mới - thời kỳ đất nước hội nhập sâu vào các lĩnh vực của quốc tế và khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3. Thành tựu về bảo đảm quyền con người tại Việt Nam trong thời gian qua

Ngay sau khi Việt Nam là thành viên của Liên Hợp quốc (năm 1977), Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia vào các công ước quốc tế về quyền con người của Liên Hợp quốc.

Tính đến năm 2022, Việt Nam đã phê chuẩn, gia nhập 7/9 công ước cơ bản của Liên Hợp quốc về quyền con người; phê chuẩn, gia nhập 25 công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trong đó, có 7/8 công ước cơ bản. So với nhiều nước trong khu vực và các nước phát triển, Việt Nam không thua kém về số lượng là thành viên các công ước quốc tế về quyền con người[14].

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là, chúng ta cam kết thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên và coi đó là trách nhiệm chính trị, pháp lý của Nhà nước. Đó là quan điểm xuyên suốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta: “Coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền con người và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết”[15]. Cùng với việc tích cực tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia, trong đó tích cực nội luật

hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người; bảo đảm sự hài hòa giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế.

Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo và công bố trước toàn thể quốc dân tại quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 02/9/1945 đã khẳng định: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Tiếp nối tinh thần của Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1960 lại một lần nữa thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc qua việc ghi nhận các giá trị con người, các quyền cơ bản về dân chủ và dân sinh, các quyền tự do cá nhân, tự do tín ngưỡng ở bản Hiến pháp đầu tiên của dân tộc. Xuyên suốt chiều dài lịch sử, trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi của hoàn cảnh chính trị, quyền con người vẫn luôn được thể hiện sâu sắc qua các bản hiến pháp tiếp theo của Việt Nam từ Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 đến Hiến pháp năm 2013.

Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta khẳng định: Quyền con người là giá trị chung của nhân loại. Đó là thành quả đấu tranh lâu dài của Nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới chống lại mọi áp bức, bóc lột và giải phóng con người (trong đó có việc bảo đảm các quyền con người) gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội; chỉ có dưới tiền đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì quyền con người mới có điều kiện được bảo đảm rộng rãi, đầy đủ, trọn vẹn nhất. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) và các văn kiện Đại hội XI, XII, XIII của Đảng luôn nhấn mạnh phải quan tâm hơn nữa đến việc chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết.

Hiến pháp năm 2013 dành trọn vẹn Chương II “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” với 36 điều hiến định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân; cùng với các luật, bộ luật được ban hành đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Điều này không chỉ xác lập cơ sở pháp lý về các quyền con người của chủ thể (cá nhân, công dân, các nhóm yếu thế trong xã hội), mà còn đặt nghĩa vụ, trách nhiệm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước và các tổ chức xã hội phải nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội, trách nhiệm pháp lý tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người đã được Hiến pháp quy định. Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”, “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”[16]. Đó là cơ sở để đất nước ta đạt được các thành tựu cụ thể về dân chủ, nhân quyền mà dư luận thế giới đã công nhận.

4. Phương hướng cơ bản thúc đẩy và bảo đảm quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ trương của Nhà nước Việt Nam là phấn đấu bảo đảm và thúc đẩy ngày càng tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của người dân Việt Nam trên mọi mặt của đời sống xã hội. “Tiếp tục kiện toàn hệ thống pháp luật trên nguyên tắc phát huy nhân tố con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của người dân, bảo đảm hệ thống pháp luật quốc gia hài hòa và phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế. Đây sẽ là khuôn khổ pháp lý để thực hiện tốt các quyền con người về kinh tế, xã hội, văn hóa cũng như dân sự, chính trị, đồng thời xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm quyền con người. Chính phủ Việt Nam nỗ lực đẩy mạnh các chương trình cải cách hành chính nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tha nhũng, phát huy dân chủ và nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền, tăng cường thể chế quốc gia bảo vệ quyền con người, trong đó có việc xem xét thành lập Cơ quan nhân quyền quốc gia[17].

“Chính phủ Việt Nam cho rằng, trong một thế giới ngày càng đa dạng, khi tiếp cận và xử lý vấn đề quyền con người cần kết hợp hài hòa các chuẩn mực, nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế với những điều kiện đặc thù về lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội, các giá trị văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán của mỗi quốc gia và khu vực. Không một nước nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hóa của mình cho một quốc gia khác. Việt Nam cho rằng, cần tiếp cận một cách toàn diện tất cả các quyền con người về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa trong một tổng thể hài hòa, không được xem nhẹ bất cứ quyền nào. Đồng thời, các quyền và tự do của mỗi cá nhân chỉ có thể được bảo đảm và phát huy trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chung của dân tộc và cộng đồng; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ đối với xã hội. Việc chỉ ưu tiên hoặc tuyệt đối hóa các quyền dân sự, chính trị và một số quyền tự do cá nhân, không quan tâm thích đáng đến quyền phát triển, các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của cả cộng đồng là cách đề cập phiến diện, không phản ánh đầy đủ bức tranh toàn cảnh về quyền con người”[18].

Từ quan điểm “lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, “hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội”[19], Nhà nước cần đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống các quy định của pháp luật về quyền con người, cần tiếp tục củng cố hệ thống các quyền con người, quyền công dân đã được hiến định theo hướng bảo đảm sự tương thích với các nguyên tắc, tiêu chuẩn pháp luật quốc tế về quyền con người. Điều này bao gồm việc bổ sung, cụ thể hóa một số quyền con người đã được hiến định; sửa đổi quy định về việc hạn chế quyền con người để phù hợp với tinh thần của luật nhân quyền quốc tế, vì lợi ích công cộng; củng cố các quy định về quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm các nhóm phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, lao động di trú...

Hoàn thiện các thủ tục tố tụng bảo đảm pháp lý cho thực hiện quyền con người. Bảo đảm pháp lý là một trong những nhân tố quan trọng của việc thực hiện các quyền con người trên thực tế. Bởi vì, nó không chỉ là hệ thống các quyền pháp định mà đồng thời còn là một tập hợp các thủ tục tố tụng tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Hệ thống các thủ tục tố tụng là bộ phận cực kỳ quan trọng tạo nên bảo đảm pháp lý cho thực hiện quyền con người. Trong thời gian tới cần xây dựng một hệ thống các thủ tục tố tụng bảo vệ quyền con người theo phương châm cụ thể, đơn giản, chính xác, minh bạch và thuận lợi.

Để hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm, thúc đẩy thực hiện và xử lý các vi phạm quyền con người, cần cụ thể hóa và bổ sung các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người của các cơ quan nhà nước trung ương và ở địa phương. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xúc tiến thành lập các thiết chế giám sát nhân quyền bậc cao bao gồm cơ quan nhân quyền quốc gia (như đã cam kết với Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc).

Từ những phân tích trên, có thể thấy, việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật thấm nhuần tư tưởng vì con người, cho con người và của con người sẽ là hệ thống pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là cơ sở, nền tảng quan trọng để xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật, chỉ đạo mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội trong bảo đảm quyền con người trong thực tế ở Việt Nam.

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

Học viên Chính trị khu vực I

Linh Trang

Tác giả: Linh Trang

Bài thu hoạch về quyền con người là một báo cáo tóm tắt về các quyền cơ bản của con người. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ chia sẻ cho các đọc giả về bài thu hoạch về quyền con người và cách để viết bài thu hoạch đó mới nhất. Mời các bạn cùng tìm hiểu!

1. Mẫu bài thu hoạch về quyền con người

Tải về Sửa/In biểu mẫu

A. Mở đầu

Quyền con người là những quyền tự nhiên có sẵn ở mỗi con người, nó được mọi người công nhận và được ghi nhận và bảo vệ bởi pháp luật ở mỗi quốc gia và các công ước quốc tế. Quyền con người là bất khả xâm phạm và không ai có quyền được tổn hại.

Ở Việt Nam, thông qua các Hiến pháp ở các năm 1946, 1959, 1980, 1992 ghi nhận các quyền con người và các quyền cơ bản của một công dân, cùng với đó là việc Việt Nam tham gia các công ước quốc tế, điển hình như: Công ước xóa bỏ hình thức phân biệt chủng tộc (1965), công ước về việc xóa bỏ phân biệt đối xử đối với phụ nữ (1979), công ước quốc tế quyền trẻ em (1989),... Mà nhờ đó quyền con người được củng cố và bảo đảm.

B. Nội dung chính

1. Quyền con người là gì?

Quyền con người (nhân quyền) là những quyền thuộc về mỗi con người, đó là những quyền cơ bản và thiết yếu nhằm đảm bảo sự tự do, bình đẳng, công bằng và đầy đủ của mỗi cá nhân. Các quyền này được xem là tối cao và không ai có quyền xâm phạm vào chúng.

Tuy nhiên chúng chưa thể gọi là quyền, mà cần có sự chấp thuận của pháp luật. Các quyền của cá nhân khi được pháp luật công nhận và bảo hộ thì sẽ trở thành quyền con người. Vì thế nếu không có luật pháp thì quyền con người sẽ không tồn tại và những tội ác về quyền con người sẽ bao trùm.

Do đó để có thể đảm bảo quyền con người được bảo hộ thì chúng được pháp luật ghi nhận và được bổ sung, cập nhật, điều chỉnh liên tục.

2. Một số quyền con người

Các quyền con người được bảo vệ bởi những hiến pháp và luật pháp ở các quốc gia, cũng như những công ước, tuyên bố và nghị quyết của cộng đồng quốc tế. Các quyền ấy gồm:

Quyền tự do ngôn luận, tôn giáo, tư tưởng, hội họp.

Quyền được bình đẳng, không bị kỳ thị, không bị tra tấn hay hình phạt tàn ác.

Quyền được tự do và công bằng.

Quyền được giáo dục.

Quyền được hưởng chế độ y tế.

Quyền được sống và phát triển trong môi trường lành mạnh và bền vững.

Việt Nam đã thực hiện rất tốt những quyền của con người. Ở phương diện giáo dục, Việt Nam rất chú trọng xây dựng một hệ thống giáo dục phù hợp và đã có những chính sách giúp đỡ những học sinh, sinh viên nghèo, vùng sâu, vùng xa được tiếp tục con đường học vấn: Chính sách giảm học phí cho học sinh nghèo, học bổng, tài trợ xây dựng trường học,...

Song hành với hệ thống giáo dục thì hệ thống thông tin cũng phát triển, giúp cho người dân được thực hiện quyền con người của bản thân thông qua các phương tiện truyền thông, tiêu biểu là báo chí. Giúp chống lại những bất công, tệ nạn xã hội và những hành vi tiêu cực khác.

3. Những vi phạm về quyền con người

Trên thế giới vẫn còn những bất công và có những người bất chấp vi phạm đến những quyền con người nhằm để giúp bản thân đạt được những lợi ích cá nhân, hay tập thể. Dưới đây là một số vi phạm:

Nạn buôn người: Là hành vi bắt cóc và bán con người. Nạn buôn người đang diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới, trong đó người bị bắt sẽ bị bó buộc vào một công việc hoặc là bị buộc làm công việc liên quan đến tình dục.

Bạo lực chính trị: Đây là loại vi phạm nhân quyền thường gặp nhất trên thế giới. Đây là hành vi áp bức, hành hung, tra tấn hoặc giết người vì lý do chính trị.

Khủng bố: Là việc sử dụng bạo lực hoặc đe dọa sử dụng bạo lực để đạt được một mục đích chính trị hoặc xã hội nhất định nào đó.

Ngoài ra vẫn còn một số vi phạm nhân quyền khác như: Đàn áp tự do ngôn luận, phân biệt chủng tộc và kỳ thị giới tính,...

Ở Việt Nam, Nhà nước đã xây dựng một hệ thống pháp luật hợp lý giúp ngăn chặn những hành vi vi phạm đến quyền con người ở trên. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn những kẻ lách luật và gây ra các tội ác, tiêu biểu ở đây là nạn buôn người. Những kẻ buôn người thường lợi dụng sự thiếu hiểu biết và nhẹ dạ, cả tin của những người dân miền núi để gây nên tội ác.

Chính vì thế trong tương lai Đảng và Nhà nước nên có những chính sách như:

Nâng cao mức phạt về hành vi buôn người

Nâng cao trình độ của người dân thông qua các chương trình học tập

Giúp người dân có những nhận đúng về các chiêu trò của kẻ buôn người

4. Những nỗ lực của cộng đồng quốc tế và tổ chức chính phủ

Để có thể bảo vệ và giảm bớt được phần nào những vi phạm về quyền con người thì không thể thiếu được những nỗ lực đáng trân trọng của cộng đồng quốc tế và các tổ chức chính phủ. Những tổ chức ấy sẽ đưa ra các vấn đề liên quan đến quyền con người và đồng thời sẽ giúp đưa ra giải pháp cụ thể để giải quyết.

Có thể nói cộng đồng quốc tế đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực giành quyền con người và những nỗ lực ấy về quyền con người thường rất đa dạng và phức tạp.

Nỗ lực của chính phủ về quyền con người rất phức tạp và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội,... Nhưng nhìn chung chính phủ của các nước đã và đang có những nỗ lực sau:

Quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí của người dân được đảm bảo

Thúc đẩy sự công bằng và bình đẳng của công dân trước pháp luật

Cung cấp các chương trình và dịch vụ hỗ trợ về quyền con người

Xử phạt nghiêm các cá nhân, tổ chức chống lại nhân quyền

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta đã có những nỗ lực đáng trân trọng và một phần nào đã có tác động tích cực việc bảo vệ quyền con người. Một số tác động của những nỗ lực ấy đến quyền con người:

Bảo vệ về quyền con người cho người dân

Giúp người dân được học tập và nâng cao nhận thức về quyền con người

Khuyến khích người dân có trách nhiệm trong việc bảo vệ nhân quyền

C. Tổng kết

Để có thể thực hiện tốt quyền con người thì chính phủ và người dân là điểm xuất phát của mục tiêu xây dựng và thực hiện quyền con người. Đây cũng là một trong các nội dung cơ bản của Đảng và Nhà nước ta đang tiến hành xây dựng.

Trong thời đại giao lưu giữa các nước ngày càng phát triển thì quyền con người càng phải được tôn trọng và bảo vệ nhiều hơn nữa. Từ đó giúp cho việc phát triển và tiếp thu những kiến thức, nét văn hóa và giá trị tiến bộ từ các nước khác được tốt hơn.

2. Một số nội dung cần có trong bài thu hoạch về quyền con người

2.1. Khái niệm về quyền con người

Quyền con người (nhân quyền) là những quyền được công nhận là thuộc về mỗi con người, đó là những quyền cơ bản và thiết yếu nhằm đảm bảo sự tự do, bình đẳng, công bằng và đầy đủ của mỗi cá nhân. Các quyền này được xem là tối cao và không ai có quyền xâm phạm vào chúng.

Bài thu hoạch về quyền con người là một chủ đề rất quan trọng và đầy tính thực tiễn. Nó liên quan đến việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền cơ bản của con người, bao gồm quyền tự do ngôn luận, quyền bình đẳng, quyền an toàn và quyền được sống trong một môi trường lành mạnh và bền vững.

bài thu hoạch về quyền con người Quyền con người của mỗi người là bất khả xâm phạm (Ảnh minh họa)

2.2. Một số quyền cơ bản của con người

Bài thu hoạch về quyền con người sẽ phân tích cách các quyền này được bảo vệ bởi pháp luật và các tổ chức quốc tế. Nó sẽ giải thích tầm quan trọng của việc tuân thủ các quy định này và tầm quan trọng của việc bảo vệ các quyền con người trong cuộc sống hàng ngày.

Advertisements

Để viết bài thu hoạch về quyền con người tốt hơn thì chúng tôi sẽ giới thiệu cho bạn một số quyền con người, cụ thể bao gồm:

Quyền tự do ngôn luận, tôn giáo, tư tưởng, hội họp.

Quyền được bình đẳng, không bị kỳ thị, không bị tra tấn hay hình phạt tàn ác.

Quyền được tự do và công bằng.

Quyền được giáo dục.

Quyền được hưởng chế độ y tế.

Quyền được sống và phát triển trong môi trường lành mạnh và bền vững.

bài thu hoạch về quyền con người

Công dân xứng đáng được hưởng quyền con người một cách công bằng (Ảnh minh họa)

Các quyền con người được bảo vệ bởi những hiến pháp và luật pháp quốc gia, cũng như những công ước, tuyên bố và nghị quyết của cộng đồng quốc tế. Những tổ chức và tổ chức phi chính phủ cũng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và khuyến khích việc thực hiện các quyền con người.

3. Bố cục của một bài thu hoạch về quyền con người

Sau khi đã tìm hiểu về mẫu bài thu hoạch về quyền con người thì chúng tôi sẽ giới thiệu cho bạn bố cục để các bạn có thể viết được một bài thu hoạch đúng chuẩn và hoàn chỉnh nhất.

bài thu hoạch về quyền con người

Bài thu hoạch về quyền con người giúp các bạn nhận thức đúng về nhân quyền (Ảnh minh họa)

3.1. Mở đầu

Phần mở đầu của bài thu hoạch sẽ cung cấp cho người đọc sơ lược một số yếu tố cơ bản mà bạn muốn đem đến cho họ, do đó các bạn nên chọn lựa một vấn đề chi tiết nào đó liên quan đến quyền con người để viết bài thu hoạch.

Phần mở đầu không nên quá dài dòng và chi tiết, thay vào đó cần viết ngắn gọn, súc tích và có tính chất mở nhằm khơi dậy tính tò mò của người đọc. Cuối cùng bạn nên đưa ra lý do tại sao bạn chọn đề tài này và tính ưu tiên của đề tài.

3.2. Nội dung chính

Từ các ý đã nêu ở phần mở đầu thì trong phần nội dung chính các bạn nên viết các đoạn nhỏ chứa thông tin chi tiết và đánh giá liên quan đến bài thu hoạch về quyền con người của bạn.

Trong mỗi đoạn nội dung ấy bạn có thể chèn thêm lời dẫn và dùng những câu văn sử dụng vốn ngôn ngữ của mình, những điều này sẽ giúp cho người đọc có thể hiểu được bạn sắp triển khai vấn đề gì? Vấn đề đó bạn giải quyết như thế nào?

Các bạn có thể tùy ý sắp xếp giải quyết vấn đề nào trước cũng được nhưng cần tránh làm cho bài thu hoạch trở nên rối rắm, phi logic và không phù hợp với chủ đề quyền con người bạn đã chọn.

3.3. Tổng kết

Tại phần này các bạn nên tóm tắt lại những gì bạn đã triển khai và giải quyết đến người đọc. Thêm vào đó bạn có thể liên hệ đến bản thân đến quyền con người và đưa ra những đánh giá, nhận xét và đề xuất các giải pháp để bài thu hoạch về quyền con người của bạn có sức thuyết phục hơn.

Trên đây, chúng tôi đã chia sẻ cho các bạn mẫu và bố cục bài thu hoạch về quyền con người mới và chuẩn nhất năm 2023. Thông qua bài viết này, chúng tôi hy vọng các bạn có thể tiến hành viết bài thu hoạch và đạt được nhiều thành công! Nếu còn vấn đề vướng mắc vui lòng liên hệ 19006192 để được LuậtVietnam hỗ trợ, giải đáp.

Tin liên quan

Bài thu hoạch cải cách hành chính ở cơ sở mới nhất năm 2025

Bài thu hoạch công tác công đoàn ở cơ sở mới nhất năm 2025

Mẫu bài thu hoạch nghị quyết trung ương 8 khóa XII chuẩn nhất

Đánh giá bài viết: Bài viết đã giải quyết được vấn đề của bạn chưa? Rồi Chưa

Để được giải đáp thắc mắc, vui lòng gọi

19006192

Văn bản mới

Chỉ thị 06/CT-UBND Hà Nội 2025 tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy

Quyết định 1078/QĐ-UBND Quảng Bình 2025 Quy hoạch chi tiết khu đô thị Hải Ninh 2, tỷ lệ 1/500

Quyết định 1077/QĐ-UBND Quảng Bình 2025 Đề cương nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở

Kế hoạch 918/KH-UBND Gia Lai 2025 triển khai xây dựng dự án Bộ luật Hình sự sửa đổi

Thông báo 172/TB-VPCP 2025 về kết luận của Ban Chỉ đạo Quốc gia về tài chính toàn diện tại Phiên họp lần thứ hai

Tin liên quan

Mẫu bài thu hoạch về xây dựng nhà nước pháp quyền chuẩn 2024

Mẫu bài thu hoạch về di chúc của Bác mới nhất năm 2024

Mẫu bài thu hoạch cảm tình Đoàn mới nhất 2024

Mẫu bài thu hoạch cảm tình Đảng mới nhất 2024

Top 8+ mẫu Giấy ủy quyền chuẩn được cập nhật mới nhất 2024

Tin cùng chuyên mục

Mẫu Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

Mẫu Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh

Bài viết cung cấp mẫu Đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh mới nhất, áp dụng từ 01/6/2025.

21 giờ trước

Mẫu bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai 01/BK-ĐCTT từ 01/6/2025

Mẫu bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai 01/BK-ĐCTT từ 01/6/2025

Mẫu bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai 01/BK-ĐCTT ban hành kèm Nghị định 70/2025/NĐ-CP sẽ được sử dụng từ 01/6/2025

09/04/2025

Mẫu tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mới nhất

Mẫu tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mới nhất

Mẫu tờ khai đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử mới nhất ban hành tại Nghị định 70/2025/NĐ-CP, áp dụng từ ngày 01/6/2025.

02/04/2025

Mẫu báo cáo cho doanh nghiệp hoạt động phân phối điện
Mẫu báo cáo cho doanh nghiệp hoạt động phân phối điện
Dưới đây là mẫu báo cáo dành cho doanh nghiệp hoạt động phân phối điện mới nhất theo Nghị định 61/2025/NĐ-CP.

02/04/2025

Mẫu báo cáo cho doanh nghiệp hoạt động phát điện
Mẫu báo cáo cho doanh nghiệp hoạt động phát điện
Dưới đây là mẫu báo cáo cho doanh nghiệp hoạt động phát điện mới nhất được công bố theo Nghị định 61/2025/NĐ-CP.

01/04/2025

Mẫu 04/SS-HĐĐT mới nhất theo Nghị định 70/2025
Mẫu 04/SS-HĐĐT mới nhất theo Nghị định 70/2025
Mẫu 04/SS-HĐĐT thông báo chứng từ điện tử đã lập sai mới nhất được ban hành tại Nghị định 70/2025/NĐ-CP được áp dụng từ ngày 01/6/2025.

31/03/2025

Mẫu yêu cầu điều tra 2024 và những nội dung cần có
Mẫu yêu cầu điều tra 2024 và những nội dung cần có
Mẫu yêu cầu điều tra là một tài liệu quan trọng hỗ trợ cho cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, truy tố và xử lý các vụ án. Mẫu yêu cầu điều tra cần được soạn thảo và xử lý một cách nghiêm túc, chính xác để đảm bảo sự thật và tính pháp lý của thông tin, bằng chứng được cung cấp. Nội dung bài viết này sẽ cung cấp cho bạn mẫu chuẩn xác nhất.

28/02/2023

Mẫu quyết định kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số 2024
Mẫu quyết định kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số 2024
Mẫu quyết định kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số 2023 là một văn bản được các tổ chức đảng sử dụng trường hợp đảng viên vi phạm chính sách dân số. Nội dung bài viết dưới đây sẽ cung cấp bản mẫu của quyết định này và những thông tin liên quan.

28/02/2023

Mẫu quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 2024
Mẫu quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 2024
Mẫu quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu là một trong những văn bản quan trọng trong quá trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu. Đây là một mẫu văn bản chính thức được các cơ quan đấu thầu và chủ đầu tư sử dụng để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. Vậy mẫu quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu được viết như thế nào? Mời bạn tìm hiểu nội dung bài viết này.

28/02/2023

Mẫu phiếu đăng ký kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Mẫu phiếu đăng ký kiểm định chất lượng đầu vào công chức

Để được kiểm định chất lượng đầu vào công chức, người tham gia phải nộp đúng mẫu phiếu đăng ký kiểm định chất lượng đầu vào công chức do Bộ Nội vụ ban hành.

mobile toggle

Logo

Quảng Cáo

Tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ 6 , 06/10/2023

Xuất phát từ quan điểm Mác-xít, đồng thời tiếp thu, kế thừa nhận thức chung của cộng đồng quốc tế và căn cứ vào thực tiễn Việt Nam, Đảng ta đã xác định hệ thống các quan điểm về vấn đề quyền con người, quyền công dân. Trong đó, quyền con người được nhìn nhận như một giá trị phổ quát của nhân loại, mang tính giai cấp sâu sắc, gắn với độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia cũng như gắn với lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển kinh tế của quốc gia. Quyền con người đồng thời mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa... Hệ thống các quan điểm đó có giá trị quan trọng trong việc định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người cũng như phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

1. Dẫn nhập

Theo Văn phòng Cao ủy Liên Hợp quốc về nhân quyền (OHCHR): “Quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ các cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc mà làm tổn hại đến nhân phẩm, những sự được phép và tự do cơ bản của con người”[1].

Ở hầu hết các nước, nội dung các công ước về quyền con người đã dần được nội luật hóa và từng bước tổ chức thực hiện trên thực tế. Quyền con người là giá trị chung, biểu hiện sự tiến bộ, văn minh nên tất cả các quốc gia, dân tộc, dù có sự khác nhau về chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa đều có quyền thụ hưởng và có nghĩa vụ bảo vệ, phát triển giá trị xã hội cao đẹp này. Chính cộng đồng quốc tế cũng thừa nhận thực tế này trong Tuyên bố Viên và Chương trình hành động (năm 1993): “Trong khi phải luôn ghi nhớ ý nghĩa của tính đặc thù dân tộc, khu vực và bối cảnh khác nhau về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, các quốc gia không phân biệt hệ thống chính trị, kinh tế, văn hóa có nghĩa vụ thúc đẩy và bảo vệ tất cả các quyền và tự do cơ bản của con người”[2].

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, mỗi bước tiến của nhân loại đều đánh dấu nấc thang mới trong nhận thức và hiện thực hóa các quyền con người. “Quyền con người là khát vọng và giá trị chung của nhân loại, ghi dấu thành quả đấu tranh lâu dài của con người qua các thời đại nhằm chế ngự thiên nhiên, chống áp bức, bất công”[3].

2. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người

Xuất phát từ quan điểm Mác-xít, đồng thời tiếp thu, kế thừa nhận thức chung của cộng đồng quốc tế và căn cứ vào thực tiễn Việt Nam, Đảng ta đã xác định hệ thống các quan điểm về vấn đề quyền con người, quyền công dân. Trong đó, quyền con người được nhìn nhận như một giá trị phổ quát của nhân loại, mang tính giai cấp sâu sắc, gắn với độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia cũng như gắn với lịch sử, truyền thống và trình độ phát triển kinh tế của quốc gia. Quyền con người đồng thời mang bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa... Hệ thống các quan điểm đó có giá trị quan trọng trong việc định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quyền con người cũng như phục vụ quá trình hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng.

Đảng ta chủ trương: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển”[4]. “Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, bảo đảm để Nhân dân được hưởng thụ ngày một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước. Mọi người dân đều có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện”[5].

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ta khẳng định: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng quy trình lập pháp, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”[6].

Những năm qua, Nhà nước Việt Nam đã chủ động tham gia vào các diễn đàn và các tổ chức hoạt động về quyền con người của khu vực cũng như toàn cầu. Đảng ta luôn khẳng định việc bảo đảm quyền con người là một mục tiêu, động lực của cách mạng, là trách nhiệm lớn của Đảng và Nhà nước. Đảng ta nêu rõ: “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”[7].

Sách trắng về “Thành tựu bảo vệ và phát triển quyền con người ở Việt Nam” khẳng định: “...quyền thiêng liêng, cơ bản nhất của con người là quyền được sống trong độc lập, tự do, quyền được tự quyết định vận mệnh của mình”[8]. Để giành quyền con người cho mỗi cá nhân thì phải giải phóng dân tộc khỏi áp bức ngoại bang và bảo vệ quyền tự quyết của dân tộc. Thực tế cho thấy, trước năm 1945, trong bối cảnh một nước thuộc địa, nửa phong kiến, người dân Việt Nam không được hưởng các quyền con người, quyền công dân. Chỉ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam ra đời, thì địa vị của người dân Việt Nam mới được thay đổi từ người nô lệ trở thành chủ nhân của một quốc gia độc lập, các quyền công dân của người Việt Nam lần đầu tiên được quy định trong Hiến pháp và pháp luật. Như vậy, quyền con người của người dân Việt Nam gắn liền với các quyền dân tộc cơ bản của dân tộc Việt Nam.

2.1. Quyền con người là tự nhiên nhưng được pháp luật quy định

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội năm 1991 của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Nhà nước định ra các đạo luật nhằm xác định các quyền công dân và quyền con người...”[9]. Điều này có nghĩa là để được hiện thực hóa trên thực tế, quyền con người, quyền công dân phải được quy định trong pháp luật. Ở đây, pháp

luật vừa là phương tiện để ghi nhận, vừa là công cụ để hiện thực hóa và bảo vệ các quyền tự nhiên của con người. Thông qua pháp luật, không chỉ các quyền con người, quyền công dân mà cả những nghĩa vụ của những chủ thể có liên quan được xác lập, tạo thành khuôn khổ pháp lý cho việc tôn trọng, thực hiện và bảo vệ các quyền con người, quyền công dân trên thực tế.

Kiên trì trong nhận thức và nhất quán trong hành động, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh nguyên tắc: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân”[10]. Trên ý nghĩa đó, quyền con người thể hiện rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy xã hội phát triển theo dòng chảy chung của nhân loại là hướng tới tự do, bình đẳng, hạnh phúc và thịnh vượng cho tất cả mọi người.

Trên phạm vi toàn cầu, sau khi Liên Hợp quốc ra đời, quyền con người được ghi nhận và bảo vệ bởi hệ thống Luật quốc tế về quyền con người. “Quyền con người (nhân quyền) cần được bảo vệ và thúc đẩy bằng pháp luật. Luật pháp về quyền con người (luật nhân quyền) gồm hai thành phần chính là luật quốc gia về quyền con người (luật quốc nội) và luật quốc tế về quyền con người”[11].

Trong phạm vi quốc gia, pháp luật bảo vệ quyền con người thể hiện ở việc ghi nhận các quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp, pháp luật, hoàn thiện các thiết chế, bộ máy nhằm bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền con người. Mặc dù luôn nhấn mạnh “quyền bẩm sinh”, nhưng ngày nay, ở mọi quốc gia, quyền con người đều được ghi nhận và bảo vệ bằng các hình thức pháp luật khác nhau.

2.2. Quyền con người, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ, trách nhiệm đối với cộng đồng, đất nước

Luật quốc tế về quyền con người ra đời cũng đồng thời đặt vấn đề quyền và nghĩa vụ của công dân. Nguyên tắc này được chia sẻ rộng rãi ở mọi quốc gia và cơ chế quốc tế quyền con người.

Bàn về vấn đề này, C. Mác viết: “Không có quyền lợi nào mà không có nghĩa vụ, không có nghĩa vụ nào mà không có quyền lợi”[12]. Trên thực tế, ở bất cứ quốc gia nào, người dân cũng phải thực hiện những nghĩa vụ nhất định, theo quy định của pháp luật, không chỉ trên tư cách công dân mà còn cả tư cách con người đối với xã hội mà mình đang sinh sống. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (UDHR) cũng ghi nhận: “Mỗi người đều có những nghĩa vụ đối với cộng đồng mà chính trong đó nhân cách của bản thân có thể phát triển tự do và đầy đủ” (Điều 29). Lời nói đầu hai công ước quyền con người quan trọng nhất (năm 1966) cũng đều nhấn mạnh, “mỗi cá nhân trong khi được hưởng thụ các quyền cần tôn trọng tự do của người khác và tôn trọng trật tự xã hội, lợi ích của cộng đồng”. Việc Luật quốc tế về quyền con người hạn chế một số quyền con người cũng với một ý nghĩa như vậy.

Thực tế nói trên là cơ sở lý luận và thực tiễn để Đảng ta khẳng định: “Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật”[13]. Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì nó chỉ ra được

cách thức giải quyết một trong những mối quan hệ cơ bản nhất của vấn đề quyền con người, khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề quyền con người.

Hệ thống các quan điểm, cách tiếp cận nói trên của Đảng ta nhìn chung tương đồng, được chia sẻ rộng rãi và có giá trị định hướng cho mọi hoạt động của Nhà nước Việt Nam nhằm bảo vệ, đấu tranh trên lĩnh vực quyền con người trong thời kỳ mới - thời kỳ đất nước hội nhập sâu vào các lĩnh vực của quốc tế và khu vực trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3. Thành tựu về bảo đảm quyền con người tại Việt Nam trong thời gian qua

Ngay sau khi Việt Nam là thành viên của Liên Hợp quốc (năm 1977), Việt Nam đã tích cực, chủ động tham gia vào các công ước quốc tế về quyền con người của Liên Hợp quốc.

Tính đến năm 2022, Việt Nam đã phê chuẩn, gia nhập 7/9 công ước cơ bản của Liên Hợp quốc về quyền con người; phê chuẩn, gia nhập 25 công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), trong đó, có 7/8 công ước cơ bản. So với nhiều nước trong khu vực và các nước phát triển, Việt Nam không thua kém về số lượng là thành viên các công ước quốc tế về quyền con người[14].

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta là, chúng ta cam kết thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên và coi đó là trách nhiệm chính trị, pháp lý của Nhà nước. Đó là quan điểm xuyên suốt mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta: “Coi trọng chăm lo hạnh phúc và sự phát triển toàn diện của con người, bảo vệ và bảo đảm quyền con người và lợi ích hợp pháp, chính đáng của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà nước ta ký kết”[15]. Cùng với việc tích cực tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người, Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực xây dựng hệ thống pháp luật quốc gia, trong đó tích cực nội luật hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người; bảo đảm sự hài hòa giữa pháp luật quốc gia với pháp luật quốc tế.

Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, trong bản Tuyên ngôn độc lập bất hủ khai sinh Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi thảo và công bố trước toàn thể quốc dân tại quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 02/9/1945 đã khẳng định: “Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”. Tiếp nối tinh thần của Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 lại một lần nữa thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc qua việc ghi nhận các giá trị con người, các quyền cơ bản về dân chủ và dân sinh, các quyền tự do cá nhân, tự do tín ngưỡng ở bản Hiến pháp đầu tiên của dân tộc. Xuyên suốt chiều dài lịch sử, trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi của hoàn cảnh chính trị, quyền con người vẫn luôn được thể hiện sâu sắc qua các bản hiến pháp tiếp theo của Việt Nam từ Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 đến Hiến pháp năm 2013.

Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 12/7/1992 của Ban Bí thư về vấn đề quyền con người và quan điểm, chủ trương của Đảng ta khẳng định: Quyền con người là giá trị chung của nhân loại. Đó là thành quả đấu tranh lâu dài của Nhân dân lao động và các dân tộc trên thế giới chống lại mọi áp bức, bóc lột và giải phóng con người (trong đó có việc bảo đảm các quyền con người) gắn liền với giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội; chỉ có dưới

tiền đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thì quyền con người mới có điều kiện được bảo đảm rộng rãi, đầy đủ, trọn vẹn nhất. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) và các văn kiện Đại hội XI, XII, XIII của Đảng luôn nhấn mạnh phải quan tâm hơn nữa đến việc chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do, toàn diện của con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết.

Hiến pháp năm 2013 dành trọn vẹn Chương II “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” với 36 điều hiến định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân; cùng với các luật, bộ luật được ban hành đã tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tôn trọng, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. Điều này không chỉ xác lập cơ sở pháp lý về các quyền con người của chủ thể (cá nhân, công dân, các nhóm yếu thế trong xã hội), mà còn đặt nghĩa vụ, trách nhiệm cho các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước và các tổ chức xã hội phải nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội, trách nhiệm pháp lý tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người đã được Hiến pháp quy định. Khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”, “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”[16]. Đó là cơ sở để đất nước ta đạt được các thành tựu cụ thể về dân chủ, nhân quyền mà dư luận thế giới đã công nhận.

4. Phương hướng cơ bản thúc đẩy và bảo đảm quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chủ trương của Nhà nước Việt Nam là phấn đấu bảo đảm và thúc đẩy ngày càng tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của người dân Việt Nam trên mọi mặt của đời sống xã hội. “Tiếp tục kiện toàn hệ thống pháp luật trên nguyên tắc phát huy nhân tố con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền và tự do cơ bản của người dân, bảo đảm hệ thống pháp luật quốc gia hài hòa và phù hợp với các chuẩn mực pháp luật quốc tế. Đây sẽ là khuôn khổ pháp lý để thực hiện tốt các quyền con người về kinh tế, xã hội, văn hóa cũng như dân sự, chính trị, đồng thời xử lý nghiêm minh hành vi vi phạm quyền con người. Chính phủ Việt Nam nỗ lực đẩy mạnh các chương trình cải cách hành chính nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tha nhũng, phát huy dân chủ và nâng cao hiệu lực của Nhà nước pháp quyền, tăng cường thể chế quốc gia bảo vệ quyền con người, trong đó có việc xem xét thành lập Cơ quan nhân quyền quốc gia[17].

“Chính phủ Việt Nam cho rằng, trong một thế giới ngày càng đa dạng, khi tiếp cận và xử lý vấn đề quyền con người cần kết hợp hài hòa các chuẩn mực, nguyên tắc chung của luật pháp quốc tế với những điều kiện đặc thù về lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội, các giá trị văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán của mỗi quốc gia và khu vực. Không một nước nào có quyền áp đặt mô hình chính trị, kinh tế, văn hóa của mình cho một quốc gia khác. Việt Nam cho rằng, cần tiếp cận một cách toàn diện tất cả các quyền con người về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa trong một tổng thể hài hòa, không được xem nhẹ bất cứ quyền nào. Đồng thời, các quyền và tự do của mỗi cá nhân chỉ có thể được bảo đảm và phát huy trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích chung của dân tộc và cộng đồng; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ đối với xã hội. Việc chỉ ưu tiên hoặc tuyệt đối hóa các quyền dân sự,

chính trị và một số quyền tự do cá nhân, không quan tâm thích đáng đến quyền phát triển, các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa của cả cộng đồng là cách đề cập phiến diện, không phản ánh đầy đủ bức tranh toàn cảnh về quyền con người”[18].

Từ quan điểm “lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân”, “hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội”[19], Nhà nước cần đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống các quy định của pháp luật về quyền con người, cần tiếp tục củng cố hệ thống các quyền con người, quyền công dân đã được hiến định theo hướng bảo đảm sự tương thích với các nguyên tắc, tiêu chuẩn pháp luật quốc tế về quyền con người. Điều này bao gồm việc bổ sung, cụ thể hóa một số quyền con người đã được hiến định; sửa đổi quy định về việc hạn chế quyền con người để phù hợp với tinh thần của luật nhân quyền quốc tế, vì lợi ích công cộng; củng cố các quy định về quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, bao gồm các nhóm phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số, lao động di trú...

Hoàn thiện các thủ tục tố tụng bảo đảm pháp lý cho thực hiện quyền con người. Bảo đảm pháp lý là một trong những nhân tố quan trọng của việc thực hiện các quyền con người trên thực tế. Bởi vì, nó không chỉ là hệ thống các quyền pháp định mà đồng thời còn là một tập hợp các thủ tục tố tụng tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Hệ thống các thủ tục tố tụng là bộ phận cực kỳ quan trọng tạo nên bảo đảm pháp lý cho thực hiện quyền con người. Trong thời gian tới cần xây dựng một hệ thống các thủ tục tố tụng bảo vệ quyền con người theo phương châm cụ thể, đơn giản, chính xác, minh bạch và thuận lợi.

Để hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm, thúc đẩy thực hiện và xử lý các vi phạm quyền con người, cần cụ thể hóa và bổ sung các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người của các cơ quan nhà nước trung ương và ở địa phương. Bên cạnh đó, Nhà nước cần xúc tiến thành lập các thiết chế giám sát nhân quyền bậc cao bao gồm cơ quan nhân quyền quốc gia (như đã cam kết với Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc).

Từ những phân tích trên, có thể thấy, việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế. Hệ thống pháp luật thấm nhuần tư tưởng vì con người, cho con người và của con người sẽ là hệ thống pháp luật của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là cơ sở, nền tảng quan trọng để xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật, chỉ đạo mọi hoạt động của Nhà nước và xã hội trong bảo đảm quyền con người trong thực tế ở Việt Nam.

ThS. Nguyễn Tiến Dũng

Học viên Chính trị khu vực I

[
Từ khóa
Trang chủ
Thời sự - Chính trị
Sự việc - Ý kiến
Diễn đàn
Lý luận - Thực tiễn
Tư tưởng Hồ Chí Minh
Tổ chức
Cán bộ
Cơ sở đảng
Đảng viên
Nhân sự mới
Sinh hoạt đảng
Văn hóa - Xã hội
Dân với Đảng
Nghị quyết và cuộc sống
Nhịp cầu bạn đọc
Quốc tế
Giải Búa liềm Vàng
Học và làm theo Bác
Văn kiện - Tư liệu
Nhân quyền và cuộc sống
Thực hiện nghị quyết Đại hội XIII
Bảo hiểm xã hội
Thành phố Hồ Chí Minh
Bình Dương
Vĩnh Phúc
Ngân hàng Agribank
Sơ đồ site
Nhân quyền và cuộc sống
Thứ Tư, 7/8/2024 22:0'(GMT+7)
Quyền con người trong thực hiện pháp luật tại Việt Nam
ThS. Phạm Công Tùng
Học viện An ninh nhân dân

Quyền con người là giá trị cốt lõi, vốn có mà nhà nước có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ bằng pháp luật. Quyền con người ở nước ta về cơ bản đã tiệm cận với nhận thức của cộng đồng quốc tế, đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam xây dựng nhà nước pháp quyền, hài hòa mối quan hệ giữa các cá nhân và nhà nước, thực hiện chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ.

Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, năm 2021.
Hội nghị của Chính phủ về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, năm 2021.

Xây dựng văn hóa quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm con người trong nhà nước pháp quyền

Quyền con người đã trở thành vấn đề phổ quát toàn cầu mà bất kì quốc gia, dân tộc nào đều phải tôn trọng và thực hiện. Đó là những giá trị cao quý nhất kết tinh của văn hóa quyền con người - thành quả đấu tranh của nhân loại qua hàng nghìn năm lịch sử.

Ở Việt Nam, quyền con người, quyền công dân được ghi nhận tại Chương 2 Hiến pháp năm 2013 đã phản ánh xu thế hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả và tạo cơ sở pháp lí quan trọng cho việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Cùng với đó, Nghị quyết số 27-NQ/TW một lần nữa nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN.

Có thể thấy, quyền con người hiện nay được tiếp cận một cách tổng thể, toàn diện và có sự gắn kết quyền con người, quyền công dân với Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Tuy nhiên, cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân có nơi, có lúc còn chưa được phát huy đầy đủ. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của in-tơ-nét, ở nước ta hiện nay, sự biểu đạt nhu cầu về dân chủ, nhân quyền của người dân ngày càng trực tiếp và mạnh mẽ hơn. Bởi vậy, việc nghiên cứu và đưa ra các giải pháp hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền con người và nhận thức đúng đắn về nhân quyền là một yêu cầu cấp thiết trong chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam.

Hiện nay, người dân đã và đang được thụ hưởng quyền con người trên mọi lĩnh vực theo tinh thần các công ước quốc tế, phù hợp với thực tiễn của đất nước. Trong tổng thể chiến lược xây dựng nhà nước pháp quyền, hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045, văn hoá quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm con người có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng.

Xét về bản chất, nhà nước pháp quyền cũng chính là văn hoá, nơi con người được tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực thi các quyền và nghĩa vụ pháp lí. Trong nhà nước pháp quyền, con người vừa có quyền thụ hưởng các quyền con người đồng thời phải thực hiện các nghĩa vụ pháp lí được xây dựng trên cơ sở trách nhiệm đạo đức. Đây là một trong những nhiệm vụ thường xuyên góp phần xác định đúng đắn mối quan hệ giữa nhận thức, thực hành, kiểm soát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm cá nhân, công dân, các cá nhân công quyền ở Việt Nam hiện nay.

Xây dựng văn hóa quyền, nghĩa vụ, và trách nhiệm con người mang tính chiến lược trong bối cảnh ngày càng gia tăng những nguy cơ đe dọa đến cuộc sống của con người, đến cả quyền và nghĩa vụ và đặc biệt là vấn đề trách nhiệm con người trước cộng đồng, xã hội.

Về phương diện pháp luật và đời sống xã hội cần thiết xem xét cả vấn đề quyền, nghĩa vụ cùng trách nhiệm con người. Nếu con người chỉ nhận thức và thực hành quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác thì vẫn chưa đủ, chưa bảo đảm an toàn cho cộng đồng, xã hội. Ngược lại, nếu con người thực hiện nghĩa vụ cơ bản như tuân thủ pháp luật thì cũng chưa thật sự đem lại sự bình yên, an toàn bền vững cho những người xung quanh và cộng đồng.

Xây dựng pháp luật gắn với xây dựng văn hóa về quyền con người, văn hoá nghĩa vụ, trách nhiệm con người phải được nhận thức thường xuyên, mọi nơi, mọi thời điểm, trong mọi

hoạt động, đặc biệt là trong hoạt động của các cơ quan công quyền, cá nhân công quyền chứ không chỉ là những khẩu hiệu, báo cáo thành tích...

Tạo lập một cách bền vững văn hoá quyền con người, văn hoá nghĩa vụ, trách nhiệm con người cũng chính là tiền đề, điều kiện bền vững của nhà nước pháp quyền Việt Nam, là một trong những nhiệm vụ, định hướng chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam.

Hiện nay, theo nhiều ý kiến, việc quy định quyền về cơ bản đã có nhiều tiến bộ, tương thích pháp luật các nguyên tắc pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, về nghĩa vụ con người hiện vẫn còn nhiều bất cập cả về phương diện pháp luật nội dung và hình thức, thủ tục thực hiện các nghĩa vụ pháp lí, điều này ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm hiệu lực, hiệu quả thực hiện. Do vậy, cần cải cách cách quy định thủ tục bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ pháp lí cơ bản cũng như nghĩa vụ pháp lí cụ thể.

Để phù hợp với bối cảnh mới, cần nghiên cứu bổ sung một số nghĩa vụ mới trong tương quan với các qui định mới về quyền môi trường, sức khỏe, tiêu dùng... Cụ thể, cần bổ sung các nghĩa vụ của mọi người về bảo vệ môi trường, bảo vệ văn hóa, lịch sử... Đây là một trong những nhiệm vụ mang thông điệp toàn cầu, là trách nhiệm, bổn phận của nhà nước, các tổ chức và tất cả mọi người.

Xây dựng pháp luật Việt Nam tiếp cận dựa trên quyền con người, nghĩa vụ con người chứ không chỉ dừng lại ở cách tiếp cận quyền. Mặc dù tiếp cận quyền cũng không hề coi nhẹ hay phủ nhận việc thực hiện nghĩa vụ. Nhưng nếu kết hợp cả quyền, cả nghĩa vụ thì chắc hẳn tính thiết thực để nhận thức và thực hành đúng trách nhiệm đạo đức - pháp lí của mỗi con người sẽ cao hơn, thường trực, bền vững hơn.

Cách tiếp cận dựa trên quyền con người, nghĩa vụ con người cần phải được bảo đảm, được đánh giá, kiểm soát thường xuyên, đặc biệt là trong các chính sách, văn bản pháp luật, tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật, cung ứng dịch vụ công, dịch vụ pháp lý, các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, bảo vệ các nhóm đối tượng xã hội dễ bị tổn thương...

Các cơ quan xây dựng, thực hiện pháp luật cần tích hợp, lồng ghép giáo dục quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm con người theo hướng tích hợp, lồng ghép cả quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm con người trong các hoạt động giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục quyền con người.

Thông qua đó giáo dục nhận thức và thực hành trách nhiệm con người đối với cộng đồng, xã hội, tạo lập thói quen tôn trọng, bảo vệ quyền con người phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật quốc tế, pháp luật quốc gia về quyền con người.

Con người càng hiểu biết nhiều về các quyền của chính mình thì càng tôn trọng các quyền của những người khác và như vậy càng có cơ hội chung sống hoà bình. Chỉ khi nào người dân được giáo dục về quyền con người thì lúc đó chúng ta mới có thể hi vọng ngăn chặn những hành vi vi phạm. Giáo dục quyền, nghĩa vụ con người nhằm tạo lập cho mọi người ngay từ tuổi thơ những tri thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ con người, giáo dục các giá trị sống quan trọng như dân chủ, bình đẳng, công bằng, tự do, trách nhiệm, tình cảm khoan

dung, sống có trách nhiệm với chính mình, với những người thân và những người xung quanh.

Một phiên họp của Quốc hội khóa XV về thảo luận Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Một phiên họp của Quốc hội khóa XV về thảo luận Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

Bên cạnh giáo dục quyền con người cho các cá nhân trong xã hội cần “ưu tiên” giáo dục quyền con người cho cán bộ, công chức nhà nước, đặc biệt là cán bộ xây dựng và thực thi pháp luật, bởi lẽ họ là những người có thẩm quyền áp dụng pháp luật, có trách nhiệm bảo đảm thực hiện các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân. Trong nội dung giáo dục quyền, nghĩa vụ con người, cần chú trọng việc giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ các nguyên tắc hiến định về giới hạn quyền, tự do của con người và công dân, không được tùy tiện, lạm dụng, lợi dụng sự giới hạn để hạn chế, cắt xén, làm sai lệch bản chất của các quyền, tự do của con người và công dân.

Giáo dục quyền con người kết hợp với giáo dục pháp luật không chỉ nhằm mục đích phòng ngừa vi phạm pháp luật nói chung mà còn có ý nghĩa thúc đẩy mọi người ý thức tôn trọng các giá trị sống, các quyền, tự do của bản thân và của tất cả những người khác, nội dung giáo dục đặc biệt coi trọng việc giải thích các giá trị cốt lõi của quyền con người, ý nghĩa của việc tôn trọng quyền con người; ý thức được giá trị của con người, tôn trọng quyền, lợi ích của những người khác, ý thức về công bằng, tự do và trách nhiệm của con người đối với cộng đồng, xã hội. Đồng thời cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá về nhận thức, thực hành văn hóa quyền, nghĩa vụ con người trong các hoạt động của nhà nước và xã hội, của các nhóm đối tượng xã hội.

Hoàn thiện pháp luật bảo đảm quyền con người

Để xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng được các mục tiêu bảo đảm an ninh con người phục vụ chiến lược phát triển pháp luật của Việt Nam thời gian tới cần:

Thứ nhất, tiếp tục ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế nhằm bảo đảm quyền con người. Quyền con người và bảo đảm quyền con người là vấn đề đa diện và vượt qua biên giới quốc gia. Do vậy, việc Việt Nam hội nhập sâu rộng giúp các chủ thể quốc tế, quốc gia và địa phương phối hợp tốt hơn để ứng phó với các thách thức an ninh cá nhân không biên giới như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, di cư... nhằm khắc phục các hậu quả, giảm thiểu tính dễ bị tổn thương và duy trì cam kết chính trị.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân. Ban hành Luật về bảo vệ dữ liệu thông tin cá nhân, Luật tình trạng khẩn cấp. Hoàn thiện các quy định của pháp luật còn bất cập, vướng mắc gây ảnh hưởng đến an ninh con người trong các lĩnh vực như kinh tế, đầu tư, sở hữu, an sinh xã hội, đất đai, môi trường, an toàn cá nhân...

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực pháp luật nhằm tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người ở Việt Nam. Trong đó, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của các cán bộ làm việc trong lĩnh vực nhân quyền.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng tiêu chí để bảo đảm quyền con người trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Các tiêu chí đánh giá mức độ pháp quyền của các quốc gia hiện hầu hết mới chỉ được nêu ra dưới dạng đề xuất của giới học thuật, mang tính chất tham khảo, hoặc dưới hình thức khuyến nghị của các tổ chức quốc tế, chưa phải là những quy tắc, tiêu chuẩn chung mang tính chất bắt buộc của luật pháp quốc tế.

Theo quan điểm của Liên hiệp quốc, bảo đảm nhân quyền là trách nhiệm của các quốc gia, vì thế tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước của các quốc gia đều có trách nhiệm trong vấn đề này.

Thời gian tới cần nghiên cứu xây dựng khung đánh giá về nhà nước pháp quyền, cụ thể là phải bảo đảm các tiêu chí: trách nhiệm giải trình; pháp luật công bằng; khả năng tiếp cận và bảo đảm công lý khách quan; chính quyền mở.

Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả; nền hành chính, tư pháp chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại; bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045. (Mục tiêu tổng quát của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9-11-2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới).

Tags:

Phản hồi

Ý kiến của bạn:(Không quá 1000 ký tự)

Còn lại: 1000 ký tự

Các tin khác

Bảo vệ người chưa thành niên trước những "cạm bẫy" ma túy trên không gian mạng

Bảo vệ người chưa thành niên trước những "cạm bẫy" ma túy trên không gian mạng

Cảnh giác với hoạt động lợi dụng vấn đề “Nhà nước Mông” tại Thanh Hóa

Cảnh giác với hoạt động lợi dụng vấn đề “Nhà nước Mông” tại Thanh Hóa

Hợp tác giải quyết vấn đề an ninh con người Việt Nam - Căm-pu-chia

Hợp tác giải quyết vấn đề an ninh con người Việt Nam - Căm-pu-chia

Đề nghị Hoa Kỳ sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam

Đề nghị Hoa Kỳ sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam

Vòng 19 Đối thoại nhân quyền Việt Nam-Ôt-xtrây-li-a
Vòng 19 Đối thoại nhân quyền Việt Nam-Ôt-xtrây-li-a
Dấu ấn nhân văn qua Quyết định về đặc xá năm 2024
Dấu ấn nhân văn qua Quyết định về đặc xá năm 2024
Đưa những quyết sách đột phá vào cuộc sống
Đưa những quyết sách đột phá vào cuộc sống
Bảo đảm quyền con người trước những thách thức từ không gian mạng
Bảo đảm quyền con người trước những thách thức từ không gian mạng
Hỗ trợ đồng bào Mông theo tà đạo tái hoà nhập cộng đồng
Hỗ trợ đồng bào Mông theo tà đạo tái hoà nhập cộng đồng
Chống khai thác IUU, bảo đảm quyền của ngư dân
Chống khai thác IUU, bảo đảm quyền của ngư dân
Công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường: Vì lợi ích của người dân Việt Nam-Hoa Kỳ
Công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường: Vì lợi ích của người dân Việt Nam-Hoa Kỳ
Thư chung 2023 của Giáo hoàng Francis khẳng định vị thế và thành quả của Việt Nam
Thư chung 2023 của Giáo hoàng Francis khẳng định vị thế và thành quả của Việt Nam
Bình Dương: Chung tay, phối hợp bảo vệ và bảo đảm quyền con người
Bình Dương: Chung tay, phối hợp bảo vệ và bảo đảm quyền con người
Mới nhất
Đề chủ trương thu hút và trọng dụng nhân tài sớm đi vào cuộc sống
Đề chủ trương thu hút và trọng dụng nhân tài sớm đi vào cuộc sống
Những việc làm giàu ý nghĩa của một vị linh mục
Những việc làm giàu ý nghĩa của một vị linh mục
Doanh nhân Việt kiều Peter Hong: Tôi đau đầu ước nguyện đem các nguồn lực về đầu tư xây dựng quê hương
Doanh nhân Việt kiều Peter Hong: Tôi đau đầu ước nguyện đem các nguồn lực về đầu tư xây dựng quê hương
Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của đảng*
Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của đảng*
Tây Nguyên khắc ghi lời Bác Hồ dạy, vững bước vào kỷ nguyên mới
Tây Nguyên khắc ghi lời Bác Hồ dạy, vững bước vào kỷ nguyên mới
Video
Gieo mầm lý tưởng - vươn tầm tương lai
Gieo mầm lý tưởng - vươn tầm tương lai
Phim tài liệu: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo kiên trung, trí tuệ và mẫu mực23:00:00
Phim tài liệu: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nhà lãnh đạo kiên trung, trí tuệ và mẫu mực
Xây dựng Đảng vững mạnh từ gốc | Phần 1: Xây dựng đảng viên tốt, chi bộ tốt13:23
Xây dựng Đảng vững mạnh từ gốc | Phần 1: Xây dựng đảng viên tốt, chi bộ tốt
Tin ảnh
Xem nhiều nhất
1
Một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới
2
Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội được xây dựng ở nước ta
3

Khát vọng vươn mình

4

Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Học viện Tài chính

5

Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25-10-2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

6

Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW

7

Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của đảng*

8

Đề chủ trương thu hút và trọng dụng nhân tài sớm đi vào cuộc sống

9

Xây dựng Đảng vững mạnh từ gốc | Phần 1: Xây dựng đảng viên tốt, chi bộ tốt

10

Doanh nhân Việt kiều Peter Hong: Tôi đầu đầu ước nguyện đem các nguồn lực về đầu tư xây dựng quê hương

Logo

Tạp chí Xây dựng Đảng

Tạp chí nghiên cứu, hướng dẫn công tác tổ chức Xây dựng Đảng của Ban tổ chức Trung Ương

Tổng Biên tập

ThS. Ngô Minh Tuấn

Phó Tổng Biên tập

TS. Phạm Thị Thu Huyền

ThS. Trần Thị Lan Phương

ThS. Trần Thị Xuân Vinh

Những thời điểm đáng nhớ

Trụ sở:

Toà nhà 105B - 107 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 080.45356 | Fax: 080.45518

Email: tapchixaydungdang@btctw.dcs.vn

Website: xaydungdang.org.vn; xaydungdang.vn

Văn phòng đại diện phía Nam:

105 Trần Quốc Toản, Phường 7, Q.3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 080.83661 | Fax: 080.83662

© Bản quyền thuộc về Tạp chí Xây dựng Đảng.

Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử số 332/GP-BTTTT ngày 8-9-2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Mã số chuẩn quốc tế ISSN 1859-1019 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 27-7-2006.

Thiết kế bởi Acomm

7

mobile toggle

Logo

Quảng Cáo

Thực trạng và giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013
Thứ 4 , 26/06/2024

Bài viết khái quát nội dung và thực trạng thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 ở Việt Nam, từ đó, đề xuất một số giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc này trong thực tiễn.

1. Nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013

“Nguyên tắc” được hiểu là “điều cơ bản định ra, nhất thiết phải tuân theo trong một loạt việc làm”[1]. Theo đó, có thể hiểu, nguyên tắc quyền con người là những tư tưởng, luận điểm cơ bản, chủ đạo về vấn đề quyền con người được thể hiện trong Hiến pháp, pháp luật của quốc gia. Ở Việt Nam, các nguyên tắc này được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 với tư cách là đạo luật gốc của quốc gia và được cụ thể hóa thành các quy phạm pháp luật trong chế định quyền con người, quyền công dân. Hiến pháp năm 2013 xác định các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân như sau:

Một là, nguyên tắc công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Nguyên tắc này được quy định tại khoản 1 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 như sau: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”. Hiến pháp năm 2013 đã xác định rõ ràng, minh bạch và có thiện chí trách nhiệm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân như là những giá trị trân quý nhất và là lẽ sống duy nhất của chính mình[2]. Nhà nước là chủ thể chịu trách nhiệm đầu tiên và sau cùng trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nguyên tắc này yêu cầu Nhà nước phải “công nhận” quyền con người, quyền công dân, điều này thể hiện thông qua các hành vi như ghi nhận trong quy định của Hiến pháp, pháp luật; gia nhập, nội luật hóa và thực hiện các công ước quốc tế về quyền con người một cách tận tâm, thiện chí. “Tôn trọng” có nghĩa là Nhà nước phải kiềm chế các hành vi cản trở việc thụ hưởng quyền con người, quyền công dân. “Bảo vệ” đòi hỏi Nhà nước phải có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền con người, quyền công dân từ bên thứ ba và từ chính các nhân viên nhà nước. “Bảo đảm” tức là Nhà nước phải tạo những điều kiện thuận lợi nhất để cá nhân có thể thực hiện được quyền con người, quyền công dân của mình.

Hai là, nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Nguyên tắc này được quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 như sau: “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”. Đây là một nội dung quan trọng của Hiến pháp năm 2013 cũng như lịch sử lập hiến Việt Nam khi lần đầu tiên quy định nguyên tắc hạn chế quyền con người,

quyền công dân; bảo đảm phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người. Theo đó, để hạn chế quyền con người, quyền công dân cần thỏa mãn đồng thời các điều kiện: (i) Chủ thể duy nhất có quyền hạn chế quyền con người, quyền công dân là Quốc hội và chỉ được thể hiện thông qua hình thức là ban hành luật; (ii) Sự hạn chế quyền con người, quyền công dân phải thực sự cần thiết và tương xứng giữa mục đích và phương tiện trong hoạt động quản lý xã hội của Nhà nước[3]; (iii) Các lý do của hạn chế quyền con người, quyền công dân là bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Ba là, nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Nguyên tắc này được quy định tại Điều 16 Hiến pháp năm 2013 như sau: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”. Theo đó, tất cả mọi người không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội đều được đối xử một cách như nhau, công bằng trước pháp luật và trong tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Mọi người đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, bình đẳng về trách nhiệm pháp lý, bình đẳng giữa Nhà nước và công dân. Đây cũng là một yêu cầu trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là pháp luật giữ vị trí tối thượng, không một cá nhân, tổ chức nào có thể đứng trên pháp luật. Nguyên tắc này đặt ra yêu cầu, Nhà nước phải xây dựng cơ chế phòng ngừa sự phân biệt đối xử giữa các cá nhân và tạo được môi trường bình đẳng về cơ hội một cách toàn diện.

Bốn là, nguyên tắc quyền con người, quyền công dân không tách rời nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội, nghĩa vụ công dân.

Nguyên tắc này được quy định tại Điều 15 Hiến pháp năm 2013 như sau: “Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Mọi người đều có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”. Nguyên tắc này thể hiện tính thống nhất giữa quyền và nghĩa vụ, trong xã hội dân chủ, không thể có quyền tách rời nghĩa vụ hoặc phải gách vác nghĩa vụ mà không có quyền. Nội dung này phù hợp với quy định của Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người năm 1948: “Ai cũng có nghĩa vụ đối với cộng đồng mà trong đó nhân cách của mình có thể được phát triển một cách tự do và đầy đủ”, nhằm hướng tới xây dựng một xã hội trong đó lợi ích của cá nhân được đặt hài hòa trong lợi ích của người khác, cộng đồng, xã hội, quốc gia, dân tộc.

2. Thực trạng thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam

2.1. Những kết quả đạt được

Kể từ khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực thi hành, Việt Nam luôn thực hiện có hiệu quả các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân, không chỉ minh định trong hệ thống pháp luật mà còn triển khai trong thực tiễn.

Hệ thống pháp luật Việt Nam đã ghi nhận đầy đủ các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp với Hiến pháp năm 2013 và các công ước quốc tế về quyền con người

như quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình, quyền có nơi ở hợp pháp, quyền tự do đi lại và cư trú, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền tự do ngôn luận, quyền việc làm... Đồng thời, Nhà nước cũng thiết lập cơ chế bảo vệ quyền con người, quyền công dân thông qua chế tài xử phạt các hành vi xâm phạm quyền con người, quyền công dân của bên thứ ba với nhiều cấp độ khác nhau như chế tài hành chính, chế tài hình sự; đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức còn phải chịu thêm chế tài kỷ luật. Nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân, Nhà nước cũng ban hành và thực thi nhiều chính sách tạo cơ hội cho các cá nhân hưởng thụ quyền như tập trung vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tổng nguồn vốn được huy động để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 là 75.000 tỷ đồng (tương đương 03 tỷ USD). Thu nhập bình quân đầu người tăng trưởng tích cực, năm 2023 đạt hơn 100 triệu đồng (tương đương với 4.000 USD), tăng 25% so với năm 2019[4].

Thực hiện nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật, Việt Nam đã bảo đảm tính độc lập trong hoạt động xét xử của Tòa án, quyền của người dân được xét xử công bằng và theo đúng trình tự, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Các bản án cũng được công khai trên mạng internet, tạo cơ hội bình đẳng cho người dân tiếp cận công lý và góp phần nâng cao nhận thức của người dân trước pháp luật. Hiện nay, Quốc hội cũng đang thảo luận dự thảo Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), trong đó có nội dung tăng tính độc lập trong hoạt động xét xử của Tòa án.

2.2. Những khó khăn, thách thức

Thứ nhất, nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân được ghi nhận tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 chưa minh định về việc tất cả các quyền đều có thể bị hạn chế hay chỉ có thể hạn chế đối với một số quyền, chưa làm rõ thế nào là “trường hợp cần thiết”, “lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng”, trong khi đây là những nội dung quan trọng, cần phải làm rõ nhằm kiểm soát tình trạng tùy tiện thực hiện những hành vi hạn chế quyền con người, quyền công dân từ chính các cơ quan nhà nước.

Thứ hai, Hiến pháp năm 2013 chưa quy định về vấn đề tạm đình chỉ quyền con người, quyền công dân, cũng như các ngoại lệ của việc tạm đình chỉ thực hiện quyền. Thực tiễn thực hiện nguyên tắc này cũng cho thấy, có cơ quan nhà nước khi ban hành văn bản pháp luật đã hạn chế các quyền con người, quyền công dân đến mức vi phạm, can thiệp vào các quyền con người, quyền công dân[5], chẳng hạn, chính quyền một số địa phương đã ban hành văn bản quản lý hành chính có quy định hạn chế quyền như quy định nghiêm cấm cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, học sinh trên địa bàn bình luận, thích (like), chia sẻ (share), đăng nội dung các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách, chính trị, tôn giáo, làm ảnh hưởng đến uy tín của người khác[6]. Quy định này đã vi phạm quyền tự do ngôn luận theo Hiến pháp năm 2013, bởi lẽ, việc chia sẻ, bình luận thông tin là quyền của mỗi công dân được làm những gì mà pháp luật không cấm và hành vi đó không vi phạm pháp luật.

Thứ ba, một số quyền con người, quyền công dân mặc dù đã được ghi nhận như quyền lập hội, biểu tình... và Hiến pháp năm 2013 xác định việc thực hiện các quyền này do pháp luật

quy định. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn chưa có cơ chế cụ thể để cá nhân có thể thực hiện quyền của mình.

3. Giải pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013

Thứ nhất, tiếp tục thể chế hóa nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013.

Ban hành các quy định giải thích rõ ràng nội dung các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013. Cần làm rõ những quyền được hạn chế, quyền không được hạn chế trong những trường hợp cụ thể, bởi lẽ, theo quan điểm của luật nhân quyền quốc tế, có một số quyền tuyệt đối không thể bị hạn chế trong bất kỳ trường hợp nào như quyền không bị tra tấn, đối xử tàn bạo, vô nhân đạo và nhục hình, quyền thừa nhận tư cách thể nhân trước pháp luật. Tiếp tục cụ thể hóa thành các quy định của pháp luật về nguyên nhân hạn chế quyền con người, quyền công dân, cũng như các phương thức hạn chế quyền con người, quyền công dân. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật bảo đảm không mâu thuẫn, chồng chéo, không để tồn tại các văn bản dưới luật có quy định làm hạn chế quyền con người, quyền công dân.

Tiếp tục thể chế hóa và thực hiện có hiệu quả các quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 như quyền được sống trong môi trường trong lành; quyền xác định dân tộc; quyền của người chuyển giới tính, người đồng tính, lưỡng tính; quyền của người chấp hành án phạt tù, quyền của bị can, bị cáo. Sớm hoàn thành việc xây dựng và ban hành các văn luật liên quan đến quyền dân sự, chính trị như: Luật về Hội, Luật Biểu tình, Luật Giám sát, Luật Chuyển giới; nghiên cứu ban hành Luật Chống phân biệt đối xử. Tiếp tục hoàn thiện các quy định bảo đảm quyền bình đẳng tiếp cận các dịch vụ công của mọi người, trong đó, chú trọng đối tượng thụ hưởng là các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như: Luật Tiền lương tối thiểu, Luật Trợ giúp xã hội, Luật về công tác xã hội, Luật Hiến máu, Luật Dự phòng và hỗ trợ phục hồi cho người sử dụng ma túy, Luật Bảo vệ sức khỏe tâm thần, Luật Dân số, Luật về người có công với nước, Luật Phòng, chống mại dâm, Luật An sinh xã hội[7]...

Thứ hai, nâng cao nhận thức về thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân.

Việc nâng cao nhận thức của các chủ thể, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước về thực hiện các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân có ý nghĩa quan trọng góp phần hạn chế các hành vi lạm quyền, lạm quyền, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong xã hội. Để nâng cao nhận thức cần làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, pháp luật quốc tế về quyền con người bảo đảm tính kịp thời, thường xuyên, nội dung phù hợp với đối tượng, hình thức, phương pháp đa dạng phong phú. Đặc biệt, nâng cao chất lượng giáo dục quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông đa phương tiện trong hoạt động phổ biến, giáo dục quyền con người.

Thứ ba, đổi mới tổ chức, hoạt động của các thiết chế bảo đảm quyền con người và nghiên cứu thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia.

Việt Nam có nhiều thiết chế tham gia vào hoạt động bảo đảm quyền con người như hệ thống các cơ quan nhà nước, Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông báo chí và các tổ chức khác. Vì vậy, cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua việc các cấp ủy, tổ chức Đảng thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng như Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân trong hình thức mới, Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 16/4/2020 của Ban Bí thư về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành và nghiên cứu, học tập sách lý luận, chính trị... Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các thiết chế nhà nước và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông báo chí trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Tiếp tục nghiên cứu thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia là sự bổ sung bảo đảm tốt hơn quyền con người ở Việt Nam, mà không thay thế các thiết chế hiện hành đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ này. Có nhiều mô hình cơ quan nhân quyền quốc gia trên thế giới, nhưng có 03 dạng chính đó là: Cơ quan thanh tra Quốc hội, Ủy ban nhân quyền quốc gia, Cơ quan chuyên trách về một vấn đề nhân quyền cụ thể. Việc thành lập Cơ quan nhân quyền quốc gia cần quán triệt các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và các nguyên tắc hiến định về quyền con người đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013. Việc lựa chọn mô hình nào cần phải có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, tuy nhiên, trong hoàn cảnh cụ thể nước ta, phương án khả thi và phù hợp hơn cả đó là cải tổ, nâng cấp các thiết chế có sẵn trong hệ thống chính trị thành Cơ quan nhân quyền quốc gia.

Thứ tư, thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm nguyên tắc quyền con người, quyền công dân.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm có vai trò quan trọng góp phần bảo đảm các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân được thực hiện một cách nghiêm chỉnh. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả các cơ chế kiểm tra của Đảng, thanh tra của Nhà nước, giám sát của Nhân dân đối với việc thực hiện nguyên tắc quyền con người, quyền công dân; tránh sự chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót các vi phạm. Các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân được quy định trong Hiến pháp năm 2013, vì vậy, các vi phạm nguyên tắc đều là hành vi vi hiến và cần phải được xử lý nghiêm minh, không có ngoại lệ. Tuy nhiên, hiện nay, cơ chế bảo vệ Hiến pháp ở Việt Nam vẫn chưa thực sự đầy đủ, cụ thể, thiếu tính hệ thống; yêu cầu đặt ra đó là phải hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp cũng là bảo vệ ý chí của Nhân dân, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Hiến pháp năm 2013 là bản Hiến pháp đánh dấu đổi mới tư duy của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với vấn đề quyền con người, quyền công dân khi minh định, công khai các nguyên tắc quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, thực tiễn 10 năm triển khai thi hành đã chỉ ra rằng, cần tiếp tục làm rõ nội hàm các vấn đề hạn chế quyền, cơ chế thực hiện quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thi hành, qua đó, bảo vệ, bảo đảm được quyền và lợi ích chính đáng của các cá nhân, tổ chức trong xã hội./.

TS. Phạm Thị Ngọc Dung

Học viện Chính trị khu vực I

[1]. Viện Ngôn ngữ học (1996), Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, tr. 672.

[2]. Nguyễn Đăng Dung, Trương Đắc Linh, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Đức Quang, Nguyễn Văn Trí (2011), “Xây dựng và bảo vệ Hiến pháp - Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam”, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 39 - 47.

[3]. Lưu Đức Quang (2016), “Nguyên tắc Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 74.

[4]. Báo cáo quốc gia về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở Việt Nam theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV.

[5]. Nguyễn Văn Hiến, Trương Hồng Quang (2019), “Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013”, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, tr. 105.

[6]. <https://plo.vn/cam-giao-vien-binh-luan-facebook-va-quyen-tu-do-ngon-luan-post364176.html>, truy cập ngày 05/5/2024.

[7]. <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2612>, truy cập ngày 15/5/2024.

(Nguồn: Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Kỳ 1 (Số 406), tháng 6/2024)

Ý kiến bạn đọc (0)

Họ và tên

Email

Ý kiến của bạn

Các tin khác

Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về hỏi cung bị can là người chưa thành niên

Pháp luật về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc và một số kiến nghị hoàn thiện

Hoàn thiện quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền trực tuyến

Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các tội phạm về môi trường và những vấn đề cần hoàn thiện

Biến “điểm nghẽn của điểm nghẽn” về thể chế thành “đột phá của đột phá” và chuyển hóa thành cơ hội đầu tư, lợi thế cạnh tranh

Biến “điểm nghẽn của điểm nghẽn” về thể chế thành “đột phá của đột phá” và chuyển hóa thành cơ hội đầu tư, lợi thế cạnh tranh

Quản lý ấn phẩm

Số Kỳ 2 (425) tháng 3 - 2025/Edition 2 (425) March 2025

Số Kỳ 1 (424) tháng 3 - 2025/Edition 1 (424) March 2025

Số Kỳ 2 (423) tháng 2 - 2025/Edition 2 (423) February 2025

Số Kỳ 1 (422) tháng 2 - 2025/Edition 1 (422) February 2025

Ấn phẩm 200 trang "Hoàn thiện pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống pháp luật trong kỷ nguyên mới"

Số Kỳ 2 (421) tháng 1 - 2025/Edition 2 (421) January 2025

Số Kỳ 1 (420) tháng 1 - 2025/Edition 1 (420) January 2025

Kỳ 2 (419) tháng 12/2024 - Edition 2 (419) December 2024

Kỳ 1 (418) tháng 12/2024 - Edition 1 (418) December 2024

Ấn phẩm 200 trang "Công tác truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027"

Ấn phẩm 200 trang "Hoàn thiện pháp luật về luật sư tại Việt Nam"

Kỳ 2 (417) tháng 11/2024 - Edition 2 (417) November 2024

Kỳ 1 (416) tháng 11/2024 - Edition 1 (416) November 2024

Ấn phẩm 200 trang "Triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản"

Ấn phẩm 200 trang "Hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới"

Ấn phẩm 200 trang "Hoàn thiện pháp luật về công chứng"

Kỳ 2 (415) tháng 10/2024 - Edition 2 (415) October 2024

Kỳ 1 (414) tháng 10/2024 - Edition 1 (414) October 2024

Kỳ 1 (412) tháng 9/2024 - Edition 1 (412) September 2024

Kỳ 2 (413) tháng 9/2024 - Edition 2 (413) September 2024

Số 56 - 58 - 60 Trần Phú, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tầng 2, Nhà C, Học viện Tư pháp, Số 9 Đường Trần Vỹ, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Ban Tạp chí điện tử: 024 62739737

Ban Biên tập và Thư ký tòa soạn: 024 62739735

Phòng Hành chính - Trị sự: 024 62739736

danchuphapluat@moj.gov.vn

<https://danchuphapluat.vn/>

© Tạp chí Dân chủ và Pháp luật - Bộ Tư pháp

Giấy phép số 533/GP-BTTTT ngày 08/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Tổng biên tập: TS. Trương Thế Côn

Bản quyền thuộc về Tạp chí Dân chủ và Pháp luật Ghi rõ nguồn Tạp chí Dân chủ và Pháp luật điện tử (www.danchuphapluat.vn) khi trích dẫn lại tin từ địa chỉ này

Chung nhan Tin Nhiem Mang Đăng nhập bằng Facebook

Fanpage icon

Youtube icon

Rss icon

Giới thiệu

Tin tức - sự kiện

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật

Tổ chức thi hành pháp luật

Tư pháp và thực tiễn

Pháp luật quốc tế

Bộ, ngành, địa phương

Doanh nghiệp và người dân

Bạn đọc

Báo cáo đồng chí phụ trách Phan Văn Khải bảo đảm an toàn trong ngày

Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Đảng bộ tỉnh Đắk Nông

Thứ 3, 27/06/2023

Những hạn chế và giải pháp trong việc bảo vệ quyền công dân, quyền con người trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

Bên cạnh những ưu điểm, xét về mặt pháp lý, việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta vẫn còn một số hạn chế sau đây:

Hạn chế về mặt thể chế

Thứ nhất, các quyền hiến định trong Hiến pháp năm 2013 vẫn chưa hoàn toàn tương thích với các quyền và tự do cơ bản của con người mà được ghi nhận và bảo vệ trong các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam đã tham gia. Việc Hiến pháp năm 2013 chưa ghi nhận một số quyền con người cơ bản như Luật nhân quốc tế (ví dụ: tự do tư tưởng, tự do lương tâm, tự do chính kiến; quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; quyền không bị bỏ tù vì không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, ...) hoặc ghi nhận nhưng chưa đầy đủ (chỉ đề cập đến một khía cạnh chứ chưa phải toàn bộ nội dung của quyền), có thể gây trở ngại trong việc bảo đảm đầy đủ và hiệu quả các quyền và tự do này trong thực tế, đặc biệt khi mà theo Luật Điều ước quốc tế năm 2016 của Việt Nam (Điều 6), Hiến pháp được xem là có giá trị cao hơn các điều ước quốc tế.

Thứ hai, mặc dù các quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 đã được quy định rõ ràng và cụ thể hơn so với nhiều bản Hiến pháp trước, song vẫn còn một số quy định thiếu tính nhất quán (một số quy định sử dụng cụm từ “theo pháp luật”, một số lại sử dụng “do luật định”). Những vấn đề này cũng gây khó khăn cho việc thực hiện và bảo vệ các quyền hiến định trong thực tế.

Thứ ba, việc quy định nguyên tắc về hạn chế quyền con người, quyền công dân ở khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Tuy nhiên, do chưa phân biệt giữa quyền có thể bị hạn chế và quyền không thể bị hạn chế trong mọi trường hợp, nên quy định này có thể bị lạm dụng để vi phạm các quyền tuyệt đối. Thêm vào đó, các “trường hợp cần thiết” mà có thể được hạn chế quyền con người, quyền công dân nêu ở khoản 2 Điều 14 chưa thực sự phù hợp với nhận thức chung của cộng đồng quốc tế khi quy định các lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng có thể sử dụng cho mọi trường hợp. Điều này cũng tạo ra rủi ro về việc lạm dụng khoản 2 Điều 14 để hạn chế quyền con người, quyền công dân trong thực tế.

Thứ tư, liên quan đến trách nhiệm thực thi các nghĩa vụ về nhân quyền của nhà nước, Hiến pháp năm 2013 đã xác định nhà nước có đầy đủ các nghĩa vụ công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đồng thời bổ sung quy định cụ thể về nghĩa vụ

bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Chính phủ (khoản 6 Điều 96), tòa án nhân dân (khoản 3 Điều 102), viện kiểm sát nhân dân (khoản 6 Điều 96). Các thiết chế trung ương khác như Quốc hội, Chủ tịch nước, ... tuy không có quy định trực tiếp, nhưng cũng có nghĩa vụ này xét từ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định cụ thể về việc thực hiện nghĩa vụ công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân của các cơ quan nhà nước, kể cả các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương và địa phương. Điều này gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện và đánh giá mức độ thực thi các nghĩa vụ về nhân quyền của các cơ quan nhà nước.

Những hạn chế về mặt thiết chế

Một là, cơ chế bảo hiến đến nay vẫn chưa được hoàn thiện trong thực tế mặc dù Hiến pháp năm 2013 đã có hiệu lực được gần một thập niên. Trong khi đó, mô hình bảo hiến hiện nay đã cho thấy những hạn chế về hiệu quả, dẫn tới khó khăn trong việc xử lý những vi phạm Hiến pháp nói chung, vi phạm các quyền hiến định nói riêng.

Hai là, Hiến pháp năm 2013 chưa quy định thành lập một cơ quan quốc gia chuyên trách bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền theo như khuyến nghị của Liên hiệp quốc. Trong khi đó, cơ chế giám sát thực thi các quyền con người, quyền công dân chưa được thực sự đồng bộ và còn thiếu hiệu quả. Hiện tại, trong khi hoạt động thực thi quyền con người của các cơ quan hành pháp và tư pháp được giám sát bởi Quốc hội thì hoạt động thực thi quyền con người của Quốc hội lại chưa có cơ chế giám sát cụ thể.

Ba là, mặc dù Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh và đề cao chủ quyền của nhân dân, đồng thời xác định nhân dân và các tổ chức xã hội có vai trò và trách nhiệm tham gia quản lý nhà nước, bao gồm việc giám sát việc thực hiện các quyền con người, quyền công dân của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhân dân và các tổ chức xã hội vào việc giám sát việc thực hiện các quyền con người, quyền công dân còn mang tính hình thức.

Bốn là, ở mọi quốc gia, tổ tụng hình sự là lĩnh vực rủi ro nhất với quyền con người. Mặc dù các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật chuyên ngành về tổ tụng hình sự của Việt Nam gần đây đã có nhiều đổi mới theo hướng bảo đảm các quyền con người trong lĩnh vực này, nhưng vẫn còn một số tồn tại do yếu tố lịch sử từ thời kỳ chiến tranh, bao cấp chưa được khắc phục triệt để. Tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm khi xét xử có lúc, có nơi chưa được tôn trọng đầy đủ. Quy trình, thủ tục tổ tụng hình sự vẫn còn một số điểm chưa phù hợp, gây rủi ro với bị can, bị cáo. Chế độ giam giữ trong thực tế còn một số vấn đề chưa tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền.

Năm là, một số thiết chế mặc dù đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 nhưng chưa được vận dụng để phát huy vai trò, tiềm năng trong việc bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Ví dụ, theo Hiến pháp, Quốc hội có thể thành lập các ủy ban lâm thời để điều tra một vấn đề nào đó, bao gồm vấn đề vi phạm nhân quyền. Tuy nhiên, trong mấy thập kỷ gần đây, Quốc hội chưa từng thành lập một ủy ban nào như vậy, và cũng chưa có quy định cụ thể thể nào là những “vấn đề nhất định” làm cơ sở để Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất thành lập các ủy ban này và trình lên Quốc hội xem xét. Thêm vào đó, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các ủy ban lâm thời cũng chưa được quy định rõ ràng.

Quan điểm, giải pháp thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đáp ứng các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Quan điểm: Một nền pháp quyền không thể tồn tại trong một xã hội mà quyền con người, quyền công dân không được bảo vệ. Ngược lại, quyền con người, quyền công dân chỉ được bảo vệ trên thực tế khi xã hội được vận hành theo các nguyên tắc pháp quyền. Bản thân khái niệm pháp quyền hàm chứa cơ chế thực thi các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân, biến chúng từ nguyên tắc thành hiện thực. Các nguyên tắc pháp quyền cũng đồng thời cung cấp những biện pháp khắc phục khi các quyền con người, quyền công dân bị vi phạm. Về vấn đề này, Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền đã từng nhấn mạnh, pháp quyền và nhân quyền giống như hai mặt của một đồng tiền, có quan hệ nội tại và không thể chia cắt. Theo đó, pháp quyền là những nguyên tắc hữu hiệu hướng các thành phần trong một xã hội và các xã hội khác nhau đạt đến thỏa thuận, là nền tảng để truyền bá văn hóa nhân quyền. Các nguyên tắc pháp quyền và tinh thần tôn trọng nhân quyền là hai yếu tố thống nhất, là chìa khóa giúp các quốc gia vượt qua mọi khó khăn. Dưới tinh thần của pháp quyền, mọi xung đột, mâu thuẫn trong xã hội cũng như những hành vi vi phạm nhân quyền đều được giải quyết bằng cách áp dụng các quy tắc khách quan, vô tư, dân chủ. Nguyên tắc pháp quyền cũng đòi hỏi chủ thể quyền lực phải chịu trách nhiệm, theo đó những hành vi vi phạm nhân quyền phải bị trừng phạt và những chủ thể bị xâm phạm nhân quyền phải được bồi thường thiệt hại một cách thích đáng.

Trải qua một quá trình nhận thức lâu dài, đặc biệt từ Đổi mới (1986), cho đến nay, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã xác định một cách chắc chắn mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và con đường hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là tất yếu để đáp ứng các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Có thể khẳng định rằng, sẽ không thể xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền, cũng như không thể hội nhập quốc tế đầy đủ nếu coi nhẹ vấn đề tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Trong thực tế, kể từ Đổi mới đến nay, Việt Nam đã có những bước tiến rất lớn, và đạt được những thành tựu không thể phủ nhận cả trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và bảo đảm nhân quyền. Tuy nhiên, bối cảnh cả trong và ngoài nước hiện nay đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao hơn trong cả hai vấn đề này. Điều đó đòi hỏi phải có những nhận thức thấu đáo hơn về việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nhưng trong nhận thức chung ở Việt Nam hiện nay, việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân dường như chưa phải là vấn đề cấp thiết như một số vấn đề khác, cụ thể như phòng, chống tham nhũng và phát triển kinh tế. Vì vậy, mặc dù tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là những cụm từ thường xuyên được nhắc đến, song từ những phân tích ở các phần trên, có thể thấy có lúc, có nơi, vấn đề này chưa được chú trọng thực hiện một cách thực chất và toàn diện.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cần tiếp tục đổi mới tư duy để xem việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là một yêu cầu cấp thiết và quan trọng bậc nhất ở nước ta hiện nay. Việc này không chỉ quyết định sự thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, mà còn liên quan đến sự tồn vong của chế độ chính trị. Xét đến cùng, một chế độ chính trị có tồn tại bền vững hay không không chỉ phụ thuộc vào việc chế độ đó có kiểm soát được quyền lực và phòng, chống tham nhũng hiệu

quả hay không, mà còn phụ thuộc vào việc chế độ đó có thực sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người hay không và đến mức độ nào. Liên quan đến sự phát triển kinh tế, kinh nghiệm từ nhiều nước cho thấy mức độ đòi hỏi về nhân quyền của người dân sẽ tăng lên ở mức tỷ lệ thuận so với mức độ cải thiện về mức sống, và vì vậy, việc chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế

Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

Đảng bộ tỉnh Đắk Nông

Thứ 3, 27/06/2023

Những hạn chế và giải pháp trong việc bảo vệ quyền công dân, quyền con người trong nhà nước pháp quyền ở Việt Nam

Bên cạnh những ưu điểm, xét về mặt pháp lý, việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân ở nước ta vẫn còn một số hạn chế sau đây:

Hạn chế về mặt thể chế

Thứ nhất, các quyền hiến định trong Hiến pháp năm 2013 vẫn chưa hoàn toàn tương thích với các quyền và tự do cơ bản của con người mà được ghi nhận và bảo vệ trong các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam đã tham gia. Việc Hiến pháp năm 2013 chưa ghi nhận một số quyền con người cơ bản như Luật nhân quốc tế (ví dụ: tự do tư tưởng, tự do lương tâm, tự do chính kiến; quyền không bị bắt làm nô lệ và nô dịch; quyền không bị bỏ tù vì không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, ...) hoặc ghi nhận nhưng chưa đầy đủ (chỉ đề cập đến một khía cạnh chứ chưa phải toàn bộ nội dung của quyền), có thể gây trở ngại trong việc bảo đảm đầy đủ và hiệu quả các quyền và tự do này trong thực tế, đặc biệt khi mà theo Luật Điều ước quốc tế năm 2016 của Việt Nam (Điều 6), Hiến pháp được xem là có giá trị cao hơn các điều ước quốc tế.

Thứ hai, mặc dù các quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 đã được quy định rõ ràng và cụ thể hơn so với nhiều bản Hiến pháp trước, song vẫn còn một số quy định thiếu tính nhất quán (một số quy định sử dụng cụm từ “theo pháp luật”, một số lại sử dụng “do luật định”). Những vấn đề này cũng gây khó khăn cho việc thực hiện và bảo vệ các quyền hiến định trong thực tế.

Thứ ba, việc quy định nguyên tắc về hạn chế quyền con người, quyền công dân ở khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Tuy nhiên, do chưa phân biệt giữa quyền có thể bị hạn chế và quyền không thể bị hạn chế trong mọi trường hợp, nên quy định này có thể bị lạm dụng để vi phạm các quyền tuyệt đối. Thêm vào đó, các “trường hợp cần thiết” mà có thể được hạn chế quyền con người, quyền công dân nêu ở khoản 2 Điều 14 chưa thực sự phù hợp với nhận thức chung của cộng đồng quốc tế khi quy định các lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng có thể sử dụng cho mọi trường hợp. Điều này cũng tạo ra rủi ro về việc lạm dụng khoản 2 Điều 14 để hạn chế quyền con người, quyền công dân trong thực tế.

Thứ tư, liên quan đến trách nhiệm thực thi các nghĩa vụ về nhân quyền của nhà nước, Hiến pháp năm 2013 đã xác định nhà nước có đầy đủ các nghĩa vụ công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đồng thời bổ sung quy định cụ thể về nghĩa vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Chính phủ (khoản 6 Điều 96), tòa án nhân dân (khoản 3 Điều 102), viện kiểm sát nhân dân (khoản 6 Điều 96). Các thiết chế trung ương khác như Quốc hội, Chủ tịch nước, ... tuy không có quy định trực tiếp, nhưng cũng có

nghĩa vụ này xét từ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Hiến pháp năm 2013. Tuy nhiên, hiện tại chưa có quy định cụ thể về việc thực hiện nghĩa vụ công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân của các cơ quan nhà nước, kể cả các cơ quan nhà nước ở cấp trung ương và địa phương. Điều này gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện và đánh giá mức độ thực thi các nghĩa vụ về nhân quyền của các cơ quan nhà nước.

Những hạn chế về mặt thiết chế

Một là, cơ chế bảo hiến đến nay vẫn chưa được hoàn thiện trong thực tế mặc dù Hiến pháp năm 2013 đã có hiệu lực được gần một thập niên. Trong khi đó, mô hình bảo hiến hiện nay đã cho thấy những hạn chế về hiệu quả, dẫn tới khó khăn trong việc xử lý những vi phạm Hiến pháp nói chung, vi phạm các quyền hiến định nói riêng.

Hai là, Hiến pháp năm 2013 chưa quy định thành lập một cơ quan quốc gia chuyên trách bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền theo như khuyến nghị của Liên hiệp quốc. Trong khi đó, cơ chế giám sát thực thi các quyền con người, quyền công dân chưa được thực sự đồng bộ và còn thiếu hiệu quả. Hiện tại, trong khi hoạt động thực thi quyền con người của các cơ quan hành pháp và tư pháp được giám sát bởi Quốc hội thì hoạt động thực thi quyền con người của Quốc hội lại chưa có cơ chế giám sát cụ thể.

Ba là, mặc dù Hiến pháp năm 2013 nhấn mạnh và đề cao chủ quyền của nhân dân, đồng thời xác định nhân dân và các tổ chức xã hội có vai trò và trách nhiệm tham gia quản lý nhà nước, bao gồm việc giám sát việc thực hiện các quyền con người, quyền công dân của bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, trong thực tế cơ chế bảo đảm sự tham gia của nhân dân và các tổ chức xã hội vào việc giám sát việc thực hiện các quyền con người, quyền công dân còn mang tính hình thức.

Bốn là, ở mọi quốc gia, tổ tụng hình sự là lĩnh vực rủi ro nhất với quyền con người. Mặc dù các quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật chuyên ngành về tổ tụng hình sự của Việt Nam gần đây đã có nhiều đổi mới theo hướng bảo đảm các quyền con người trong lĩnh vực này, nhưng vẫn còn một số tồn tại do yếu tố lịch sử từ thời kỳ chiến tranh, bao cấp chưa được khắc phục triệt để. Tính độc lập của thẩm phán và hội thẩm khi xét xử có lúc, có nơi chưa được tôn trọng đầy đủ. Quy trình, thủ tục tổ tụng hình sự vẫn còn một số điểm chưa phù hợp, gây rủi ro với bị can, bị cáo. Chế độ giam giữ trong thực tế còn một số vấn đề chưa tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền.

Năm là, một số thiết chế mặc dù đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 nhưng chưa được vận dụng để phát huy vai trò, tiềm năng trong việc bảo vệ các quyền con người, quyền công dân. Ví dụ, theo Hiến pháp, Quốc hội có thể thành lập các ủy ban lâm thời để điều tra một vấn đề nào đó, bao gồm vấn đề vi phạm nhân quyền. Tuy nhiên, trong mấy thập kỷ gần đây, Quốc hội chưa từng thành lập một ủy ban nào như vậy, và cũng chưa có quy định cụ thể thế nào là những “vấn đề nhất định” làm cơ sở để Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất thành lập các ủy ban này và trình lên Quốc hội xem xét. Thêm vào đó, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các ủy ban lâm thời cũng chưa được quy định rõ ràng.

Quan điểm, giải pháp thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đáp ứng các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Quan điểm: Một nền pháp quyền không thể tồn tại trong một xã hội mà quyền con người, quyền công dân không được bảo vệ. Ngược lại, quyền con người, quyền công dân chỉ được bảo vệ trên thực tế khi xã hội được vận hành theo các nguyên tắc pháp quyền. Bản thân khái niệm pháp quyền hàm chứa cơ chế thực thi các quy định pháp luật về quyền con người, quyền công dân, biến chúng từ nguyên tắc thành hiện thực. Các nguyên tắc pháp quyền cũng đồng thời cung cấp những biện pháp khắc phục khi các quyền con người, quyền công dân bị vi phạm. Về vấn đề này, Cao ủy Liên hợp quốc về nhân quyền đã từng nhấn mạnh, pháp quyền và nhân quyền giống như hai mặt của một đồng tiền, có quan hệ nội tại và không thể chia cắt. Theo đó, pháp quyền là những nguyên tắc hữu hiệu hướng các thành phần trong một xã hội và các xã hội khác nhau đạt đến thỏa thuận, là nền tảng để truyền bá văn hóa nhân quyền. Các nguyên tắc pháp quyền và tinh thần tôn trọng nhân quyền là hai yếu tố thống nhất, là chìa khóa giúp các quốc gia vượt qua mọi khó khăn. Dưới tinh thần của pháp quyền, mọi xung đột, mâu thuẫn trong xã hội cũng như những hành vi vi phạm nhân quyền đều được giải quyết bằng cách áp dụng các quy tắc khách quan, vô tư, dân chủ. Nguyên tắc pháp quyền cũng đòi hỏi chủ thể quyền lực phải chịu trách nhiệm, theo đó những hành vi vi phạm nhân quyền phải bị trừng phạt và những chủ thể bị xâm phạm nhân quyền phải được bồi thường thiệt hại một cách thích đáng.

Trải qua một quá trình nhận thức lâu dài, đặc biệt từ Đổi mới (1986), cho đến nay, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã xác định một cách chắc chắn mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và con đường hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là tất yếu để đáp ứng các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế. Có thể khẳng định rằng, sẽ không thể xây dựng thành công Nhà nước pháp quyền, cũng như không thể hội nhập quốc tế đầy đủ nếu coi nhẹ vấn đề tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Trong thực tế, kể từ Đổi mới đến nay, Việt Nam đã có những bước tiến rất lớn, và đạt được những thành tựu không thể phủ nhận cả trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và bảo đảm nhân quyền. Tuy nhiên, bối cảnh cả trong và ngoài nước hiện nay đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao hơn trong cả hai vấn đề này. Điều đó đòi hỏi phải có những nhận thức thấu đáo hơn về việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Nhưng trong nhận thức chung ở Việt Nam hiện nay, việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo đảm quyền con người, quyền công dân dường như chưa phải là vấn đề cấp thiết như một số vấn đề khác, cụ thể như phòng, chống tham nhũng và phát triển kinh tế. Vì vậy, mặc dù tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là những cụm từ thường xuyên được nhắc đến, song từ những phân tích ở các phần trên, có thể thấy có lúc, có nơi, vấn đề này chưa được chú trọng thực hiện một cách thực chất và toàn diện.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cần tiếp tục đổi mới tư duy để xem việc thúc đẩy sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân là một yêu cầu cấp thiết và quan trọng bậc nhất ở nước ta hiện nay. Việc này không chỉ quyết định sự thành công trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, mà còn liên quan đến sự tồn vong của chế độ chính trị. Xét đến cùng, một chế độ chính trị có tồn tại bền vững hay không không chỉ phụ thuộc vào việc chế độ đó có kiểm soát được quyền lực và phòng, chống tham nhũng hiệu quả hay không, mà còn phụ thuộc vào việc chế độ đó có thực sự tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm các quyền con người hay không và đến mức độ nào. Liên quan đến sự phát triển kinh tế, kinh nghiệm từ nhiều nước cho thấy mức độ đòi hỏi về nhân quyền của người dân sẽ tăng

lên ở mức tỷ lệ thuận so với mức độ cải thiện về mức sống, và vì vậy, việc chỉ chú trọng đến phát triển kinh tế

logo

Nghiên cứu lý luận

Đào tạo - Bồi dưỡng

Thực tiễn

Nhân vật - Sự kiện

Diễn đàn

Quốc tế

Tin tức

Từ điển mở

Giới thiệu

Giới thiệu tạp chí in

Đại hội Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tóm tắt bài Tạp chí in số mới nhất

Tin qua ảnh

Lưu trữ

Tìm kiếm

Trang chủ

Diễn đàn

Bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam

12/01/2024 15:40

LÔ VĂN LÂM

Trường Cao đẳng Biên phòng

(LLCT) - Các thế lực thù địch sử dụng vấn đề quyền con người (nhân quyền) như một trong bốn đòn “đột phá khẩu”(1) để áp đặt, tấn công vào nền chính trị của các quốc gia, dân tộc khác, trong đó có Việt Nam. Quân đội nhân dân Việt Nam đã thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, quy định về dân chủ, nhân quyền góp phần hiện thực hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống. Bài viết làm rõ những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề “nhân quyền” để chống phá Quân đội ta; đưa ra những luận cứ về bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội.

Bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam

Quân đội nhân dân Việt Nam đã thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, quy định về dân chủ, nhân quyền góp phần hiện thực hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống - Ảnh: huecity.gov.vn

1. Chống phá cách mạng Việt Nam nói chung, Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng từ góc độ “nhân quyền”, và loạt âm mưu “phi chính trị hóa quân đội”, nằm trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phản động. Hoạt động chống phá này tuy không mới, nhưng cực kỳ thâm độc, nguy hiểm. Mục đích của chúng hướng đến hai vấn đề mang tính cốt lõi:

Một là, các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề “nhân quyền” ra sức rêu rao rằng: Quân đội “là của quốc gia, dân tộc, không cần đặt dưới sự lãnh đạo của một đảng phái nào, lực lượng chính trị nào”; Quân đội đặt dưới sự lãnh đạo độc tôn của Đảng là “mù quáng”, mà chỉ cần trung thành với lợi ích của quốc gia - dân tộc, với nhân dân, với khẩu hiệu “Tổ quốc trên hết” trong mục tiêu, lý tưởng chiến đấu”(2). Có kẻ còn “tung hỏa mù” rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã “cố tình đánh tráo khái niệm”, “đi ngược lại quy luật” và đề nghị bỏ “quy định lực lượng vũ trang nhân dân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước” (Điều 65, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013). Mục đích của chúng nhằm làm suy yếu vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam; tiến tới xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội ta; làm thay đổi bản chất giai cấp công nhân của Quân đội, làm cho Quân đội từng bước xa rời phương hướng chính trị, xa rời mục tiêu chiến đấu, phai nhạt lý tưởng, không còn là lực lượng chính trị tin cậy, công cụ bạo lực, vũ khí sắc bén của Đảng, Nhà nước.

Lý luận và thực tiễn đã khẳng định rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội; phản ánh đúng bản chất giai cấp công nhân, vị trí, vai trò, chức năng của Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ thể lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội là trực tiếp, không thông qua một khâu trung gian hay một tổ chức trung gian nào.

Đảng lãnh đạo Quân đội nhân dân Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; trên mọi nhiệm vụ: chiến đấu, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, xây dựng, lao động sản xuất; trên các mặt công tác: Quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ. Ở đâu có tổ chức và hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam thì ở đó có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Lịch sử gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta đã chứng tỏ vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với Quân đội, không thế lực nào có thể phủ nhận vai trò vĩ đại của Đảng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, trong tình hình mới. Luận điệu xuyên tạc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội là vô căn cứ, phản động, phản khoa học.

Hai là, các thế lực thù địch, phản động lợi dụng vấn đề “nhân quyền” nhằm làm suy yếu nhân tố chính trị - tinh thần, sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta và suy giảm “nguồn lực” xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta trong tình hình mới. Chúng không ngừng khai thác triệt để các mạng xã hội để phát tán những bài viết, hình ảnh về các vụ việc giải quyết chế độ, chính sách, duy trì kỷ luật trong Quân đội đối với quân nhân sai sự thật với cường độ, tần suất ngày càng tăng. Qua đó, xuyên tạc, bóp méo sự thật, kích động tư tưởng đòi thực hiện “nhân quyền”, “quyền tự do, dân chủ” trong Quân đội, làm giảm nhân tố chính trị - tinh thần, sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta; vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân về thực hiện quyền con người đối với quân nhân và các lực lượng phối thuộc.

Lợi dụng những sự việc mang tính cá biệt xảy ra trong Quân đội hoặc những hình ảnh, video cắt ghép của quân đội nước ngoài để suy diễn, vu khống Quân đội nhân dân Việt Nam đàn áp, sử dụng vũ lực đối với chiến sĩ mới, quân phiệt, không bảo đảm các quyền con người...

Âm mưu của chúng là chia rẽ, làm giảm niềm tin của gia đình và công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự, hình thành tâm lý trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trước mùa tuyển quân. Đồng thời, chia rẽ tinh thần đoàn kết “quân với dân như cá với nước”; xuyên tạc chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam; bôi xấu, xúc phạm sứ mệnh hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân của Quân đội và làm xấu đi hình ảnh, bản chất tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”...

2. Bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quan tâm sâu sắc, toàn diện, phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người và tình hình chính trị, xã hội ở Việt Nam. Bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam được thể hiện:

Thứ nhất, thể hiện trong quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Quân đội.

Bảo đảm và thực hiện quyền con người là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng ta khẳng định, quyền con người là giá trị chung của nhân loại, là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài qua các thời đại của nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên thế giới và cũng là thành quả của cuộc đấu tranh của loài người làm chủ thiên nhiên...

Đối với chúng ta, vấn đề quyền con người được đặt ra xuất phát từ mục tiêu của CNXH, từ bản chất tốt đẹp của chế độ ta được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, văn hóa, kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh,... Đại hội IX của Đảng (năm 2021), xác định: “Chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia”(3). Đại hội X (năm 2006) tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền”. Đại hội XI (năm 2011) khẳng định: “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định”(4). Đại hội XII tiếp tục khẳng định: “Đảng và Nhà nước tiếp tục ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được xác định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 và trong hệ thống pháp luật mới được ban hành và sửa đổi. Khẳng định rõ các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”(5).

Thực hiện quyền con người ở Việt Nam, Đảng ta chỉ rõ: Quyền dân chủ, tự do của mỗi cá nhân không tách rời nghĩa vụ và trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, pháp luật...Quan điểm này có ý nghĩa hết sức quan trọng, vì đã khắc phục được cách hiểu phiến diện, cực đoan về vấn đề nhân quyền.

Thể chế hóa quan điểm của Đảng ta về quyền con người, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo

Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”(6). Đồng thời, “Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác”(7).

Bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng quan tâm sâu sắc, toàn diện, phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người và tình hình chính trị, xã hội ở Việt Nam.

Quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam được đề cập trong các văn bản pháp luật về quốc phòng, an ninh: Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ... Chính phủ và Bộ Quốc phòng ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa, hướng dẫn các tổ chức trong Quân đội bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam như: các văn bản quy định về chế độ tiền lương, các loại phụ cấp; chế độ nghỉ hàng năm; chế độ bảo hiểm cho bản thân và cho thân nhân; chính sách về nhà ở, đất ở, việc làm cho vợ hoặc chồng của quân nhân; chính sách đặc thù cho các lực lượng; chính sách hậu phương quân đội...

Các hành vi vi phạm pháp luật về quyền con người trong Quân đội căn cứ vào tính chất, mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Quân đội có cơ chế bảo đảm để xử lý các hành vi vi phạm quyền con người như: Tòa án quân sự, Viện kiểm sát quân sự các cấp, cơ quan điều tra hình sự các cấp...

Vấn đề quyền con người và bảo đảm, thực hiện quyền con người ở Việt Nam nói chung và trong Quân đội nhân dân Việt Nam nói riêng là một trong những vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chiến lược trong đường lối phát triển của Việt Nam được Đảng và Nhà nước ta ghi nhận và bảo vệ quyền con người trong Hiến pháp và các văn bản pháp luật.

Thứ hai, thể hiện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quân đội

“Quân đội nhân dân có chức năng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, tham gia phòng thủ dân sự, cùng toàn dân xây dựng đất nước; thực hiện nghĩa vụ quốc tế”(8). Thực hiện quyền con người trong Quân đội gắn với hoạt động đặc thù, có tính kỷ luật cao của tổ chức quân sự. Quân đội nhân dân Việt Nam luôn nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, điều lệnh và các quy định của Quân đội, trong đó bảo đảm về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Do yêu cầu đặc thù của tổ chức quân đội, của hoạt động quân sự, để bảo đảm sự thống nhất, chính quy, giữ nghiêm kỷ luật, bên cạnh việc phát huy quyền làm chủ của mình trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục,... mọi quân nhân phải chấp hành nghiêm điều lệnh và các quy định của Quân đội, chấp hành và phục tùng mệnh lệnh của người chỉ huy trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập,

tự do của Tổ quốc, để bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, bảo vệ nhân dân, xứng đáng với danh hiệu cao quý “Bộ đội Cụ Hồ”.

Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên hùng hậu; một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Tổ chức, nhiệm vụ, chế độ phục vụ và chế độ, chính sách của Quân đội nhân dân theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, Luật Nghĩa vụ quân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan. Nhìn chung, việc bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau đây của Quân đội ta:

Đội quân chiến đấu: Là nhiệm vụ then chốt của Quân đội nhân dân Việt Nam. Để hoàn thành nhiệm vụ này, Quân đội ta thường xuyên thực hành huấn luyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, vững vàng về bản lĩnh chính trị, nắm chắc tình hình đất nước, khu vực và quốc tế để có các biện pháp tác chiến phù hợp, đẩy mạnh hợp tác quốc tế; phân tích, dự báo đúng các tình huống, các nguy cơ có thể dẫn đến biến động chính trị; tham mưu với Đảng và Nhà nước để có chủ trương và đối sách kịp thời, không để xảy ra bất ngờ về chiến lược...

Đội quân công tác: Luôn gắn bó mật thiết, đồng cam cộng khổ với nhân dân, “quan hệ máu thịt” với nhân dân, là cầu nối vững chắc và tin cậy của chính quyền với nhân dân. Là một trong các lực lượng nòng cốt trong công tác cứu hộ, cứu nạn, giúp dân phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn... Vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phản bác lại các luận điệu bóp méo, bôi nhọ, không đúng sự thật. Giải quyết hậu quả chiến tranh như: rà, phá bom mìn, tẩy độc môi trường và các chính sách sau chiến tranh. Tại những khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, Quân đội thực hiện công tác dân vận, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, phổ cập giáo dục và chăm sóc y tế cho người dân...

Đội quân sản xuất: Ngoài các nhiệm vụ trên, các đơn vị Quân đội còn đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tạo nguồn thực phẩm tại chỗ, cải thiện đáng kể bữa ăn, góp phần nâng cao đời sống vật chất cho bộ đội. Ngoài ra, giúp đỡ nhân dân trong lao động, sản xuất nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân...

Trong tình hình mới, quán triệt sâu sắc và phát huy tinh thần thực hiện nhiệm vụ chiến đấu của Quân đội trong thời bình, bất cứ trong điều kiện, hoàn cảnh nào, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn sẵn sàng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ, phục vụ nhân dân với tinh thần ở đâu khó khăn, gian khổ, hiểm nguy nhất ở đó có bộ đội. Điều này càng được thể hiện rõ trong những lúc nguy nan do thiên tai, dịch bệnh vừa qua. Đó là sự kế thừa và phát huy phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời bình của Quân đội ta.

Thứ ba, quyền con người trong Quân đội đã được đưa và giáo dục cho mọi đối tượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam một cách có hệ thống

Triển khai thực hiện Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05-9-2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào Chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đã ban hành các

quyết định để đưa nội dung của Công ước quốc tế về chống tra tấn và một số nội dung cơ bản về quyền con người giảng dạy trong các trường Quân đội. Ngày 11-12-2018, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT về Chương trình đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp; trong đó, có 2 chuyên đề về giáo dục quyền con người: Quyền con người và Công ước quốc tế về chống tra tấn. Từ năm 2018 đến nay, tất cả đơn vị trong Quân đội tổ chức các chuyên đề giáo dục pháp luật ngoại khóa về quyền con người.

Nội dung giảng dạy quyền con người trong các nhà trường quân đội đã được quy định, cụ thể hóa cho từng đối tượng đào tạo, gồm: sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học (không thuộc ngành luật); chuyên ngành luật, trình độ đại học; bậc hạ sĩ quan chỉ huy, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, chức vụ; cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên trong các nhà trường quân đội.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên tham gia giảng dạy các nội dung liên quan đến quyền con người, tháng 4-2023, Cục Nhà trường - Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam phối hợp với Viện Quyền con người - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn nội dung về quyền con người cho giảng viên, giáo viên các trường quân đội.

Thứ tư, quyền con người trong Quân đội được thực hiện thông qua cơ chế, chính sách trên thực tế

Quyền con người trong Quân đội được thực hiện thông qua hệ thống tổ chức trong Quân đội gồm: tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng (hội đồng quân nhân; thanh niên, công đoàn, phụ nữ)...Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định, luôn bảo đảm quyền con người, quyền của quân nhân và các đối tượng khác. Bảo đảm các đơn vị có một môi trường dân chủ, công bằng, bình đẳng giữa các quân nhân.

Trong Quân đội, thực hiện các cơ chế, chính sách, các quyền và nghĩa vụ của mỗi quân nhân luôn được bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, điều lệnh, điều lệ chuyên môn, quy định của Quân đội. Thực hiện quyền con người được thể hiện qua việc thực hiện quyền dân chủ trên các lĩnh vực: Quân sự - chuyên môn, chính trị, kinh tế - đời sống; dân chủ gắn với kỷ cương; trách nhiệm và quyền hạn.

Thực hiện dân chủ về quân sự - chuyên môn: Quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng được phổ biến, quán triệt nhiệm vụ chính trị; chỉ lệnh, kế hoạch huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, giáo dục chính trị; các quy định, quy tắc, điều lệnh, điều lệ chuyên môn; tham gia giám sát, góp ý về thực hiện nhiệm vụ của người chủ trì, chỉ huy cơ quan, đơn vị và quân nhân (trừ các nội dung thuộc về bí mật nhà nước).

Thực hiện dân chủ về chính trị: Quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng được phổ biến, quán triệt và chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng; các kế hoạch xây dựng tổ chức đảng, chỉ huy và các tổ chức quần chúng của cơ quan, đơn vị; tham gia góp ý vào các chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng chi bộ, đảng bộ; góp ý và tham gia giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; tham gia bình xét khen thưởng, kỷ luật; thực hiện

phản biện xã hội những văn bản dự thảo có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội đồng quân nhân và quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng; được đề đạt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cá nhân; được tôn trọng và thực hiện các quyền công dân theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ về kinh tế - đời sống: Quân nhân, công chức, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng được phổ biến, quán triệt về chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện tăng gia sản xuất; thông báo công khai về tài chính bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần của cơ quan, đơn vị; các quyền lợi, nghĩa vụ, chế độ tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước, Quân đội; việc lập, quản lý, sử dụng quỹ vốn từ tăng gia, sản xuất, làm kinh tế, dịch vụ; những khoản thu cho các phong trào, cuộc vận động của cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Như vậy, bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam luôn được Đảng, Nhà nước, Quân đội đề cao, có cơ chế bảo đảm thực hiện một cách toàn diện trên thực tế theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệnh, điều lệ chuyên môn, quy định của Quân đội.

Cần phải nhận thức rằng, việc bảo đảm và thực hiện quyền con người trong Quân đội nhân dân Việt Nam không tách rời nghĩa vụ cơ bản của công dân, quân nhân và các thành phần khác trong Quân đội. Trong đó có nghĩa vụ trung thành, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ Đảng; bảo vệ nhân dân.; bảo vệ thành quả cách mạng... Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động về thực hiện quyền con người ở Việt Nam và trong Quân đội. Tiếp tục quán triệt sâu sắc nội dung cơ bản của Công ước quốc tế; quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Cấp ủy, chỉ huy các cấp, các tổ chức, lực lượng đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ về thực hiện quyền con người trong Quân đội, trách nhiệm của quân nhân; tiếp tục hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền con người trong Quân đội; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của quân nhân; tôn trọng và bảo đảm các quyền của quân nhân; gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện quyền con người với nghĩa vụ cơ bản của công dân và trách nhiệm của quân nhân.

Ngày nhận bài: 17-10-2023; Ngày bình duyệt: 22-12-2023; Ngày duyệt đăng: 8-1-2024.

(1) Bốn đòn đột phá khẩu mà các thế lực thù địch tập trung vào gồm: “Dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo”.

(2) <http://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-bao-ve-vung-chac-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/vai-tro-lanh-dao-doc-ton-cua-dang-doi-voi-quan-doi/17351.html>

(3) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.134.

(4) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.85.

(5) ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, 2016, tr.166-167.

(6) Điều 14 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

(7) Điều 15 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013.

(8) Khoản 2 Điều 25 Luật Quốc phòng năm 2018.

Chia sẻ Facebook

Chia sẻ Zalo

Đọc thêm Diễn đàn

Nổi bật

Tin mới nhất

Xem thêm

Tin đọc nhiều

logo

Cỡ chữ

Nghiên cứu lý luận

Đào tạo - Bồi dưỡng

Thực tiễn

Nhân vật - Sự kiện

Diễn đàn

Quốc tế

Tin tức

Từ điển mở

Giới thiệu

Giới thiệu tạp chí in

Đại hội Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Tóm tắt bài Tạp chí in số mới nhất

Tin qua ảnh

Lưu trữ

logo

Cơ quan chủ quản: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tổng biên tập: PGS,TS Nguyễn Thắng Lợi

Phó Tổng biên tập: PGS,TS Hoàng Anh

TS Đinh Quang Thành

Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử

số 628/GP-BTTTT ngày 24/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Mã số chuẩn quốc tế: ISSN 2525-2607

Tạp chí in được phát hành qua Công ty Phát hành báo chí Trung ương: Tạp chí tiếng Việt
mã số C186; Tạp chí tiếng Anh mã số C063

Toà soạn: 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 080.48132

Email: tollct.hcma@gmail.com

Fax: 04.62827490

POWERED BY

Thứ bảy, 12/4/2025 13:04:08 GMT+7

VIE / ENG

Thực hiện Nghị quyết của Đảng

Giới thiệu

Lý luận về quyền con người

Pháp luật về quyền con người

Thực tiễn - Kinh nghiệm

Tin tức - Sự kiện

Nghiên cứu khoa học

Thực trạng và giải pháp giáo dục quyền con người trong các nhà trường quân đội hiện nay

21:54 20/05/2021 Xem cỡ chữ T T In trang Lượt xem: 481

1. Giáo dục quyền con người - quan niệm và quá trình nhận thức

Trong hệ thống các giá trị mà nhân loại đã tạo ra, quyền con người có vị trí quan trọng, vừa là mục tiêu, động lực, vừa là điều kiện thúc đẩy sự phát triển của các giá trị còn lại. Tôn trọng và thúc đẩy việc bảo đảm quyền con người đã trở thành xu thế tất yếu mang tính toàn cầu, theo đó, giáo dục quyền con người cũng trở thành yêu cầu bức thiết, mang tính thời đại.

Theo nghĩa chung nhất, quyền con người là những bảo đảm pháp lý toàn cầu có tác dụng bảo vệ cá nhân và các nhóm chống lại những hành động hoặc sự bỏ mặc làm tổn hại đến nhân phẩm, tự do cơ bản của con người. "Giáo dục và đào tạo nhân quyền bao gồm tất cả các hoạt động giáo dục, đào tạo, thông tin, nâng cao nhận thức và học tập nhằm thúc đẩy sự tôn trọng và tuân thủ tất cả các quyền con người và các quyền tự do cơ bản và do đó góp phần ngăn chặn các vi phạm nhân quyền bằng cách cung cấp cho mọi người kiến thức, kỹ năng, sự hiểu biết và phát triển thái độ, hành vi của họ để trao quyền cho họ đóng góp vào việc xây dựng và thúc đẩy văn hóa phổ quát về quyền con người"¹.

Nghị quyết số 59/113A, ngày 10/12/1994 của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về tuyên bố kỷ nguyên giáo dục quyền con người giai đoạn 1995 - 2004, khẳng định: "Các quốc gia có nghĩa vụ pháp lý trong việc giáo dục nhân quyền; đồng thời, nên đưa vào các chính sách giáo dục ở cấp độ quốc gia". Sau đó, 3 chương trình giáo dục quyền con người đã được tiếp tục bổ sung từ năm 2005 đến 2019.

Có thể khẳng định, Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền năm 1948 đã đặt nền móng cho hoạt động giáo dục quyền con người trên toàn thế giới. Ngay trong lời nói đầu của Tuyên ngôn đã viết: "Đại hội đồng Liên hợp quốc tuyên bố bản Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền là

mục tiêu chung cho tất cả các dân tộc và các quốc gia phải phấn đấu đạt tới để nhằm mục đích cuối cùng là mỗi cá nhân, mỗi tổ chức xã hội, luôn luôn ghi nhớ bản Tuyên ngôn bằng giáo dục và giảng dạy sẽ nỗ lực thúc đẩy tôn trọng đối với các quyền và những tự do cơ bản"[1].

Việc giáo dục quyền con người được thực hiện ở các cấp độ khác nhau, với nhiều hình thức, phương pháp đa dạng, phong phú, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, và chịu sự tác động của nhiều nhân tố. Sự khác biệt về điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hoá, xã hội dẫn đến mỗi quốc gia có cách tiếp cận, phạm vi, mức độ, phương pháp và hình thức giáo dục về quyền con người khác nhau.

Như vậy, có thể hiểu: Giáo dục quyền con người là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có mục đích của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục nhằm hình thành ở họ tri thức về quyền con người để biết tự mình bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác phù hợp với các yêu cầu, đòi hỏi của các chuẩn mực trong pháp luật quốc tế và pháp luật quốc gia về quyền con người.

Ở Việt Nam, trước năm 1986, các nghiên cứu về nhân quyền và giáo dục đào tạo về nhân quyền hầu như không được chấp nhận. Năm 1986, Đảng ta khởi xướng đường lối đổi mới với quan điểm lấy con người là trung tâm của hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1991, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng đề cập đến quyền con người: "Nhà nước định ra các đạo luật quy định quyền công dân, quyền con người". Sau đó, Hiến pháp năm 1992, khái niệm về quyền con người được ghi nhận ở Điều 50; Hiến pháp năm 2013 có rất nhiều điểm mới về quyền con người được hiến định trang trọng tại Chương II.

Từ năm 1992 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn kiện về quyền con người, trong đó có Quyết định số 1039/QĐ-TTg, ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông qua Đề án đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục chính thống của hệ thống giáo dục quốc dân; đảm bảo đến năm 2025, 100% các nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân giáo dục nội dung này (trong đó có các nhà trường quân đội).

Hiện nay, giáo dục về quyền con người đã được thực hiện ở cả chương trình giáo dục chính thức và không chính thức. Giáo dục chính thức, được tiến hành trong các cơ sở giáo dục quốc dân, từ cấp tiểu học đến đại học; chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo quản lý trung cấp và cao cấp trong hệ thống chính trị. Giáo dục không chính thức, thông qua các khóa tập huấn, hội nghị, giáo dục ngoại khóa.

Liên quan đến lực lượng vũ trang Quân đội nhân dân Việt Nam, Điều 65, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 bổ sung thêm một nhiệm vụ mới của quân đội là "làm tròn nghĩa vụ quốc tế". Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cán bộ, chiến sĩ quân đội không chỉ nắm chắc pháp luật Nhà nước, mà còn phải có hiểu biết về luật pháp quốc tế; trong đó, có pháp luật về quyền con người. Vì vậy, tìm các giải pháp nhằm thúc đẩy giáo dục quyền con người trong Quân đội hiện nay là rất cần thiết.

Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang, là đội quân có kỷ luật sắt và nghiêm minh. Ngoài việc phải nắm chắc và tuân theo pháp luật chung của Nhà

nước, các quân nhân hàng ngày còn phải tuân theo Điều lệnh, Điều lệ thống nhất trong toàn quân. Đây là những lợi thế mà chỉ quân đội mới có để thực hiện giáo dục quyền con người một cách tập trung, thống nhất trong toàn quân. Trong thời bình, ngoài nhiệm vụ quan trọng là sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, quân đội còn tham gia làm nhiệm vụ dân vận, kinh tế quốc phòng và nhiều nhiệm vụ công tác khác, trong đó có cả nhiệm vụ gìn giữ hòa bình quốc tế.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác của mình việc giáo dục quyền con người cho quân nhân có ý nghĩa rất quan trọng. Giáo dục quyền con người giúp cho cán bộ, học viên, chiến sĩ hiểu rõ hơn quyền và nghĩa vụ của mình khi thiết lập các quan hệ pháp luật với tư cách là một công dân. Do đặc thù của hoạt động quân sự, trong các quan hệ công tác quân sự giữa các quân nhân với nhau luôn bị chi phối bởi yếu tố cấp trên với cấp dưới. Đó là mối quan hệ mang tính mệnh lệnh - phục tùng, "quân lệnh như sơn". Trong cơ chế thị trường, các quân nhân ngày càng tham gia vào các quan hệ pháp luật dân sự, kinh tế, lao động nhiều hơn. Là một chủ thể bình đẳng với các chủ thể khác trong các quan hệ pháp luật này, các quân nhân cần xác định rõ quyền con người, quyền công dân để xác định địa vị pháp lý của mình khi tham gia các quan hệ này.

2. Thực trạng giáo dục quyền con người trong các nhà trường quân đội hiện nay

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác giáo dục pháp luật nói chung trong đó có giáo dục quyền con người, ngày 18/8/1983, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Quyết định số 1114/1983/QĐ-BQP về việc ban hành chương trình chính thức môn học pháp luật pháp chế dùng cho các trường sĩ quan. Chương trình gồm 3 phần với 10 bài. Từ đó đến nay, chương trình GDPL trong các nhà trường Quân đội có nhiều thay đổi. Hiện nay theo Quyết định số 917/QĐ-CT ngày 30/6/2010 của Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị về việc ban hành chương trình môn học khoa học xã hội và nhân văn đào tạo sĩ quan cấp phân đội-bậc đại học, cấp chiến thuật- chiến dịch tại các nhà trường quân đội, môn học nhà nước và pháp luật là môn học bắt buộc với tổng số thời gian trung bình 45/875 tiết của các môn KHXH&NV (6,8%).

Ngoài ra, theo công văn số 423 ngày 28/5/2014 của Cục Nhà trường, Bộ Tổng tham mưu về việc thực hiện Chỉ thị số 10/2013/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung giảng dạy Phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong các nhà trường, môn học này còn được bổ sung 15 tiết. Như vậy, sau nhiều lần sửa đổi, chương trình môn học nhà nước pháp luật gồm 60/875 tiết (chiếm tỷ lệ 8,4% các môn khoa học xã hội và nhân văn).

Bên cạnh nội dung chương trình chính khóa như trên, trong các nhà trường quân đội còn có nội dung giáo dục pháp luật qua mô hình Ngày Pháp luật hàng tháng giống như tất cả các cán bộ, chiến sĩ theo chương trình chung của Bộ Quốc phòng.

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-BQP ngày 20/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thực hiện "Ngày Pháp luật" trong Bộ Quốc phòng, việc tổ chức Ngày Pháp luật ở các đơn vị đã trở thành một bộ phận không thể thiếu trong kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị của các cơ quan, đơn vị trong toàn quân trong đó có các nhà trường quân đội.

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 04 của Bộ Quốc phòng (được thay thế bởi Thông tư số 42/2016/TT-BQP), hoạt động giáo dục pháp luật nói chung trong đó có giáo dục quyền con người của các nhà trường quân đội được tiến hành bằng 2 kênh chính thức: giáo dục pháp luật qua các môn học mà chủ công là môn học nhà nước và pháp luật; lý luận và pháp luật về quyền con người chính khóa và qua mô hình "Ngày Pháp luật" hàng tháng ở tất cả các nhà trường quân đội đối với tất cả các đối tượng.

Qua hơn 5 năm triển khai thực hiện "Ngày Pháp luật", có thể thấy việc tổ chức "Ngày Pháp luật" là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao ý thức pháp luật nói chung, nhận thức về quyền con người nói riêng cho cán bộ, giảng viên, học viên trong các nhà trường quân đội. Tuy nhiên, việc tổ chức Ngày Pháp luật là một công việc mới mẻ, mang tính chất khô khan lại đòi hỏi phải có chuyên gia vừa có hiểu biết pháp luật, vừa có kỹ năng tuyên truyền. Trên thực tế, một số đơn vị còn lúng túng về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức Ngày Pháp luật. Việc tổ chức Ngày Pháp luật còn mang tính hình thức chưa có hiệu quả.

Ngày 25/9/2018, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành Quyết định số 1650/QĐ-CT và Quyết định số 1651/QĐ-CT về việc Ban hành chương trình giáo dục các môn khoa học xã hội và nhân văn đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học trong Quân đội. Quyết định số 1650 có một chuyên đề Công ước quốc tế về chống tra tấn, Quyết định số 1651 có chuyên đề Luật Quốc tế.

Ngày 11/12/2018, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT về Chương trình đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp; trong đó, có 2 chuyên đề về giáo dục quyền con người: Quyền con người và Công ước quốc tế về chống tra tấn.

Năm 2018 và 2019, tất cả đơn vị trong Quân đội tổ chức các chuyên đề giáo dục pháp luật ngoại khóa cho cán bộ, chiến sĩ: Quyền con người trong tổ tụng hình sự; Công ước Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

Mặc dù, một số đơn vị đã đưa nội dung giáo dục quyền con người vào giáo dục pháp luật, nhưng công tác giáo dục quyền con người trong Quân đội hiện nay còn một số hạn chế. Đó là, còn thiếu tính chính thể, tính liên thông, tính cập nhật và thống nhất theo cách tiếp cận "giáo dục dựa trên quyền - cách tiếp cận phổ biến của cộng đồng quốc tế hiện nay. Dung lượng kiến thức về giáo dục quyền con người trong chương trình giảng dạy của đa số các trường sĩ quan còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới của Quân đội. Đặc biệt, chưa đưa ra các quan điểm, cách tiếp cận của Đảng, Nhà nước về giáo dục quyền con người, giúp người học nhận diện và phê phán các quan điểm sai trái về bảo vệ quyền con người ở Việt Nam. Đồng thời, chưa có một chương trình chi tiết về giáo dục quyền con người thống nhất trong các trường sĩ quan; việc đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giảng dạy còn tùy thuộc vào nhận thức về mức độ cần thiết và năng lực của mỗi đơn vị. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người học và chiến sĩ chưa được trang bị kiến thức cơ bản về giáo dục quyền con người; tài liệu giảng dạy, học tập ở các cơ sở đào tạo còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục quyền con người trong Quân đội.

Quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013, đường lối, quan điểm của Đảng thể hiện trong các Văn kiện từ Đại hội VI đến Đại hội XIII và thực hiện các cam kết quốc tế của Nhà nước Việt Nam về giáo dục quyền con người, Quyết định số 1309/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/9/2017 về việc phê duyệt "Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân", Bộ Quốc phòng đã triển khai thực hiện tích cực các hoạt động đáp ứng các yêu cầu trên.

Ngày 25/9/2018, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành Quyết định số 1650/QĐ-CT và Quyết định số 1651/QĐ-CT về việc Ban hành chương trình giáo dục các môn khoa học xã hội và nhân văn đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học trong Quân đội. Quyết định số 1650 có một chuyên đề Công ước quốc tế về chống tra tấn, Quyết định số 1651 có chuyên đề Luật Quốc tế.

Ngày 11/12/2018, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị ban hành Quyết định số 2159/QĐ-CT về Chương trình đào tạo cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật trình độ trung cấp; trong đó, có 2 chuyên đề về giáo dục quyền con người: Quyền con người và Công ước quốc tế về chống tra tấn.

Năm 2018 và 2019, tất cả đơn vị trong Quân đội tổ chức các chuyên đề giáo dục pháp luật ngoại khóa cho cán bộ, chiến sĩ: Quyền con người trong tổ tụng hình sự; Công ước Liên hợp quốc về chống tra tấn và các hình thức trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ thấp nhân phẩm.

Ngày 24/9/2018, Bộ Tổng tham mưu ban hành Quyết định số 1458/QĐ-TM về việc phê duyệt chương trình đào tạo, hoàn chỉnh kiến thức Cao cấp lý luận chính trị. Trong đó có 01 học phần: Lý luận và pháp luật về quyền con người.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu tại Công văn số 3476/VP-TH ngày 18/9/2017 của Văn phòng Bộ Tổng Tham mưu về việc triển khai Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 5/9/2017 về Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; ngày 18/9/2017, Cục Nhà trường ban hành Kế hoạch số 1533/KH-NT về Biên soạn tài liệu "Những vấn đề cơ bản về quyền con người" dùng trong nhà trường Quân đội.

Mục đích nhằm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến tring nhận thức của cán bộ, giảng viên, giáo viên, học viên các nhà trường Quân đội về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền tự do của người khác; ý thức trách nhiệm của công dân đối với Nhà nước và xã hội; góp phần phát triển nhận thức, năng lực của công dân Việt Nam nói chung, người cán bộ Quân đội nói riêng, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển bền vững, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Hoàn thiện, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu về quyền con người, phục vụ công tác giảng dạy, phù hợp với các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Nội dung: Biên soạn 02 tài liệu như sau:

1. "Những vấn đề cơ bản về quyền con người" dùng cho đào tạo HSQ chỉ huy và nhân viên CMKT trong nhà trường Quân đội;

2. "Những vấn đề cơ bản về quyền con người" dùng cho đào tạo sĩ quan cấp phân đội, trình độ đại học trong nhà trường Quân đội.

Năm 2021, tiếp tục triển khai biên soạn Giáo trình: Lý luận và pháp luật về quyền con người (Dùng cho đối tượng đào tạo và hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị trong Quân đội).

Mặc dù, một số đơn vị đã đưa nội dung giáo dục quyền con người vào giáo dục pháp luật, nhưng công tác giáo dục quyền con người trong toàn quân nói chung, các nhà trường quân đội nói riêng hiện nay còn một số hạn chế. Đó là:

- Còn thiếu tính chỉnh thể, tính liên thông, tính cập nhật và thống nhất theo cách tiếp cận "giáo dục dựa trên quyền" - cách tiếp cận phổ biến của cộng đồng quốc tế hiện nay.

- Dung lượng kiến thức về giáo dục quyền con người trong chương trình giảng dạy của đa số các nhà trường quân đội còn ít, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới của Quân đội.

- Việc chủ động đưa ra các quan điểm, cách tiếp cận của Đảng, Nhà nước về giáo dục quyền con người, giúp người học nhận diện và phê phán các quan điểm sai trái về bảo vệ quyền con người ở Việt Nam còn chưa kịp thời, chưa cập nhật.

- Chưa có một chương trình chi tiết về giáo dục quyền con người thống nhất trong các nhà trường quân đội; việc đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giảng dạy còn tùy thuộc vào nhận thức về mức độ cần thiết và năng lực của mỗi đơn vị, nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, người học và chiến sĩ chưa được trang bị kiến thức cơ bản về giáo dục quyền con người; tài liệu giảng dạy, học tập ở các cơ sở đào tạo còn thiếu, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục quyền con người trong quân đội.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục quyền con người trong các nhà trường quân đội hiện nay

Quán triệt và thực hiện quan điểm của Đảng, đồng thời đề tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật của mọi CBCS, việc nâng cao chất lượng GDPL trong QĐNDVN trong thời gian tới, cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và đồng bộ với các giải pháp sau đây:

Một là, làm cho cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ trong các nhà trường quân đội nhận thức được vai trò của giáo dục quyền con người trong bối cảnh Quân đội hội nhập quốc tế hiện nay.

Giáo dục quyền con người đã trở thành một vấn đề quốc tế quan trọng sau Hội nghị quốc tế về quyền con người tổ chức tại Viên năm 1993. Đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng được ghi ở Lời thề Thứ Năm trong 10 Lời thề danh dự của quân nhân trong Quân đội nhân dân

Việt Nam: Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa,... làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và luật pháp của Nhà nước.

Giáo dục tốt nội dung này, còn giúp cán bộ, chiến sĩ có nhận thức và hành động đúng trong đối xử với tù hàng binh. Bởi vì, bản chất của chiến tranh là việc sử dụng bạo lực của các bên nhằm làm suy yếu và phá hủy sức mạnh quân sự của kẻ thù. Bất luận trong trường hợp nào, chiến tranh không bao giờ là mối quan hệ giữa con người với nhau mà là quan hệ giữa các quốc gia, trong đó các cá nhân vô tình trở thành kẻ thù của nhau không phải với tư cách con người hay công dân nói chung mà là với tư cách của những người lính. Bởi vì, mục đích trước mắt của chiến tranh là tiêu diệt kẻ thù, cho nên việc giết người lính của đối phương khi họ đang cầm súng được coi là hợp pháp. Nhưng khi họ đã hạ vũ khí và đầu hàng, thì không còn là kẻ địch mà là một người dân thường. Bởi vậy, việc giết chết họ trong trường hợp này là bất hợp pháp.

Hai là, tổ chức tốt nguồn nhân lực, vật lực cho giáo dục quyền con người trong các nhà trường quân đội.

Giáo viên và báo cáo viên pháp luật đóng vai trò rất quan trọng trong công tác giáo dục quyền con người hiện nay. Vì vậy, tăng cường công tác tổ chức cán bộ và bảo đảm vật chất cho giáo dục quyền con người là rất quan trọng. Trong những năm tới cần:

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên pháp luật và báo cáo viên pháp luật đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng;
- Duy trì nền nếp hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức đoàn thể trong giáo dục quyền con người, nhất là Công đoàn, Hội Phụ nữ các cấp trong các nhà trường quân đội.

Bên cạnh việc tăng cường nguồn nhân lực kể trên thì việc đầu tư giáo trình, tài liệu tham khảo chính thống cho các đơn vị trong toàn quân trong đó có các nhà trường quân đội là rất cần thiết. Mặc dù, trong thời đại bùng nổ thông tin, trên các trang mạng xã hội, chúng ta có thể thấy vô số các thông tin về nhân quyền. Tuy nhiên, cần thống nhất nguồn tài liệu chính thống nhằm định hướng nội dung bảo đảm tính nhất quán theo quan điểm, đường lối của Đảng, giúp quân nhân nhận diện và phòng, chống các thông tin xấu độc về nhân quyền. Do đó, việc bảo đảm vật chất, tài liệu học tập chính thống cho công tác này ở các đơn vị, nhà trường trong toàn quân cần được quan tâm thực hiện.

Ba là, đổi mới nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục quyền con người trong các nhà trường quân đội theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Thực tiễn chỉ ra rằng, nội dung, chương trình chưa thống nhất, đầy đủ thì các chủ thể giáo dục rất khó có được hình thức, phương pháp giáo dục thống nhất và hiệu quả. Do vậy, cần chuẩn hóa và công nghệ hóa nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện giáo dục pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất về chất lượng giáo dục quyền con người trong toàn quân. Chú trọng đổi mới hình thức trong giáo dục quyền con người cho cán bộ, chiến sĩ, như: sân

khẩu hóa, ứng dụng công nghệ thông tin, v.v. Tăng cường hơn nữa nội dung quyền con người và Luật Nhân đạo quốc tế vào chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ hằng năm.

Chú trọng hơn nữa việc giáo dục quyền con người trong các nhà trường Quân đội. Giáo dục quyền con người trong Quân đội hiện nay gồm 2 mảng chính là giáo dục chính thức trong các nhà trường Quân đội và giáo dục không chính thức thông qua mô hình "Ngày Pháp luật" hằng tháng ở các đơn vị. Ngày Pháp luật đã và đang được thực hiện tốt và ngày càng chứng minh hiệu quả của mô hình này thông qua chỉ số vi phạm pháp luật trong toàn quân đang giảm dần, nhận thức pháp luật của cán bộ, chiến sĩ ngày càng được củng cố và nâng cao. Trong những năm trước mắt cần tập trung vào giáo dục quyền con người trong các nhà trường Quân đội. Bởi, đây là nơi đào tạo ra sĩ quan chỉ huy, giáo viên, báo cáo viên pháp luật cho toàn quân. Để nâng cao chất lượng giáo dục, các nhà trường Quân đội, nhất là các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy và sĩ quan chính trị cần tập trung đào tạo cán bộ, giảng viên nòng cốt; đầu tư về nội dung, chương trình, cơ sở vật chất, tài liệu giảng dạy để thúc đẩy hoạt động giáo dục quyền con người trong toàn quân.

Giáo dục quyền con người là nhiệm vụ cần thiết. Việc thực hiện các giải pháp trên góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ về thực hiện quyền con người trong thực thi nhiệm vụ được giao./.

Đại tá Nguyễn Văn Thái

Cục Nhà trường/Bộ Tổng Tham mưu

[1] Các Văn kiện quốc tế về Quyền con người, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 63.

Tin bài liên quan

Thực hiện Nghị quyết của Đảng

Bảo đảm an ninh con người trong Nghị quyết Đại hội XIII và một số kết quả đạt được (2021-2024)

09:28 SA - 21/02/2025

Nhất quán quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển, Đại hội XIII của Đảng đặc biệt chú trọng đến an ninh con người (ANCN). Từ năm 2021 đến nay, trong điều kiện tình hình thế giới và khu vực có những biến động khó lường, đất nước bước vào giai đoạn phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19, với quyết tâm chính trị cao nhất của cả hệ thống chính trị, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu kinh tế - xã hội, phát triển toàn diện con người. Bài viết khái quát những kết quả nổi bật trong thực hiện đường lối của Đảng về đảm bảo ANCN trong Nghị quyết Đại hội XIII, trên cơ sở đó dự báo một số vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Nhận thức mới, tư duy mới về an ninh con người trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Kỳ II)

Quân đội nhân dân Việt Nam với sứ mệnh lịch sử 80 năm đấu tranh bảo vệ quyền con người

Nhận thức mới, tư duy mới về an ninh con người trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (Kỳ I)

Bảo đảm quyền học tập theo tinh thần Đại hội XIII từ thực tiễn vùng duyên hải miền Trung Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam về bảo đảm quyền làm việc của người lao động trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư Giới thiệu

Mục đích, tôn chỉ và phạm vi của tạp chí

11:25 SA - 21/03/2022

Định kỳ theo kỳ hạn xuất bản (đối với loại hình tạp chí in), định kỳ cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật (đối với loại hình tạp chí điện tử) để thông tin chuyên sâu, chuyên ngành; giới thiệu, công bố các công trình khoa học trong nước và quốc tế về quyền con người; nghiên cứu, trao đổi học thuật những vấn đề lý luận và thực tiễn về quyền con người

Thành viên Ban biên tập

Chu kỳ phát hành

Mục lục số xuất bản Tạp chí Pháp luật về quyền con người

Quy định và thể lệ đăng bài

Quy trình phản biện

Lý luận về quyền con người

Tư tưởng về quyền con người trong triết học phương tây thời cổ đại (Kỳ 2)

03:00 CH - 10/04/2025

Bài viết này sẽ tập trung phân tích các tư tưởng về quyền con người trong thời kỳ cổ đại, với trọng tâm là triết học Hy Lạp, đồng thời làm rõ sự khác biệt trong cách tiếp cận của các triết gia tiêu biểu như Socrates, Plato, Aristotle, Epicurus Qua đó, chúng ta sẽ thấy được nền tảng triết học sơ khai cho khái niệm quyền con người và ảnh hưởng của chúng đến các thời kỳ sau.

Trí tuệ nhân tạo: cơ hội hay thách thức đối với bảo đảm quyền con người?

Tư tưởng về quyền con người trong triết học phương tây thời cổ đại (Kỳ I)

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (Kỳ II)

Nghiên cứu, đào tạo quyền con người ở các trường đại học chuyên luật tại Việt Nam hiện nay - thực trạng và giải pháp

Tư tưởng Hồ Chí Minh về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (Kỳ I)

Pháp luật về quyền con người

Hoàn thiện các quy định của Luật Thi hành án hình sự nhằm bảo đảm quyền con người của phạm nhân

03:51 CH - 18/02/2025

Luật Thi hành án hình sự năm 2019 ra đời đã góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật về quyền con người của phạm nhân cũng như bảo đảm quyền con người trong quản lý, giáo dục phạm nhân. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay, Luật Thi hành án hình sự cần tiếp tục được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. Bài viết khái quát được các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam trong bảo đảm quyền con người của phạm nhân, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định của Luật Thi hành án hình sự góp phần bảo đảm quyền con người của phạm nhân.

Hoàn thiện pháp luật về quyền tiếp cận thông tin đáp ứng yêu cầu thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia ở Việt Nam hiện nay

Đặc điểm tâm lý của bị hại là người dưới 16 tuổi và những vấn đề đặt ra đối với việc xét xử các vụ án xâm hại tình dục

Hoàn thiện cơ chế bảo đảm quyền của người tiêu dùng trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Pháp luật về quản lý rác thải điện tử ở Việt Nam - thực trạng và giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và vấn đề hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam hiện nay

Thực tiễn - Kinh nghiệm

Giáo dục quyền con người: thách thức và giải pháp từ thực trạng tại Trường Đại học Thái Bình Dương

09:25 SA - 19/03/2025

Ở Việt Nam, việc bảo vệ và thực hiện quyền con người trong hệ thống giáo dục đại học đang ngày càng nhận được sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là trong các cơ sở giáo dục đại học. Trường Đại học Thái Bình Dương, với sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội, cũng không nằm ngoài xu hướng này. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc thực hiện và đảm bảo quyền con người trong môi trường học đường tại đây vẫn còn một số thách thức cần được nhìn nhận và giải quyết. Bài viết này sẽ phân tích thực trạng giáo dục quyền con người tại Trường Đại học Thái Bình Dương, từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người trong quá trình giảng dạy và học tập tại trường.

Pháp luật quốc tế về quyền được sống trong môi trường trong lành - kiến nghị đối với Việt Nam

Bảo đảm quyền kinh tế của phụ nữ nhằm giải quyết các vấn đề xã hội cấp thiết với phụ nữ và trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Quyền bảo vệ và phát triển rừng thông qua việc chi trả phí dịch vụ môi trường rừng trong quản lý rừng dựa vào cộng đồng tại Việt Nam

Luật về bình đẳng, không phân biệt đối xử ở Na Uy và gợi mở đối với Việt Nam

Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong bảo đảm quyền học tập của đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Tin tức - Sự kiện

THÔNG BÁO Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người

10:33 SA - 01/01/2025

Ngày 11/12/2024 tại Hà Nội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người. Hội nghị được kết nối tới các điểm cầu trực tuyến tại 63 tỉnh, thành phố. Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và chủ trì Hội nghị. Cùng chủ trì Hội nghị có đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Ban Biên tập Tạp chí Pháp luật về quyền con người kính giới thiệu đến quý độc giả Thông báo số 1/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người.

Hội nghị toàn quốc về giáo dục quyền con người

Hội thảo khoa học “Chia sẻ thông tin thúc đẩy giáo dục quyền con người bậc phổ thông ở Việt Nam hiện nay”

Quyền con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước

Thư của Tổng bí thư, Chủ tịch nước gửi Hội thảo Khoa học quốc gia: Con người, quyền con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển đất nước

Báo cáo Đề dẫn Hội thảo Khoa học quốc gia: Con người, quyền con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu, động lực phát triển đất nước.

Xem nhiều

1

Danh sách Giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ Pháp luật về quyền con người

2

Lý luận, pháp luật quốc tế và Việt Nam về quyền con người của phạm nhân (Phần 1)

3

Lĩnh vực, hướng nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh

4

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ pháp luật về quyền con người

5

Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục quyền con người trong đào tạo nghề nghiệp ở Việt Nam

6

Quyền con người của phụ nữ trong tổ tụng hình sự Việt Nam và một số biện pháp bảo đảm

7

Quy định và thể lệ đăng bài

8

Đánh giá chương trình đào tạo thạc sĩ Pháp luật về Quyền con người theo bộ tiêu chuẩn AUN

9

Bàn về quyền kết hôn đồng giới - xu hướng tại một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam

10

Quy trình phản biện

Thực hiện Nghị quyết của Đảng Giới thiệu Lý luận về quyền con người Pháp luật về quyền con người Thực tiễn - Kinh nghiệm Tin tức - Sự kiện

Cơ quan chủ quản: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trưởng Ban biên tập: PGS,TS Lê Văn Trung

Giấy phép số 01/GP-TTĐT ngày 06/01/2022 do Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

Tòa soạn: 135, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.6286.7388-0971.768.368; Email: tcquyenconnguoi@gmail.com

CIKS logo